



TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

-----☞ ☎ ☞-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----☞ ☎ ☞-----

Số: 194/2015/CV-TGD-VINGROUP

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2015

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP HCM

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“Tập đoàn Vingroup”)

Mã chứng khoán: VIC

Địa chỉ trụ sở chính: Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội

Điện thoại: (84 4) 3974 9999

Fax: (84 4) 3974 8888

Người thực hiện công bố thông tin: Dương Thị Mai Hoa – Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số 50, Ngõ Thọ Xương, phố Phủ Doãn, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84 4) 3974 9999

Fax: (84 4) 3974 8888

Loại thông tin công bố: ☒ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Ngày 23/4/2015, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thay mặt Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Vingroup ban hành Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn Vingroup: www.vingroup.net mục Quan hệ cổ đông vào ngày 24/4/2015.

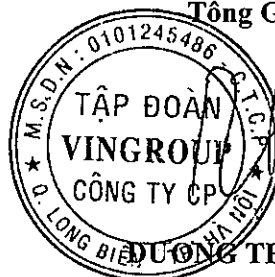
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu gửi kèm:

- Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Người đại diện theo pháp luật

Tổng Giám đốc



DƯƠNG THỊ MAI HOA

Tập đoàn Vingroup

Số 7, đường Bằng Lăng 1,

Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside,

phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội

Đt +84 4 3974 9999

Fax +84 4 3974 8888

www.vingroup.net

Số: 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ-VINGROUP

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Điều lệ Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“Tập đoàn Vingroup”);
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Tập đoàn Vingroup ngày 23/4/2015;
- Biên bản kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Tập đoàn Vingroup ngày 23/4/2015.



QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua Báo cáo công tác quản lý kinh doanh năm 2014 của Hội đồng quản trị.
2. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình kinh doanh năm 2014 và kế hoạch kinh doanh năm 2015.
3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty năm 2014 của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.
4. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2014 đã được kiểm toán.
5. Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế lũy kế năm 2014 và Quý I năm 2015 theo Tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội.
6. Phê duyệt lại phương án phát hành thêm cổ phần và hoán đổi cổ phần theo Tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội.
7. Phê duyệt thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát theo Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội.
8. Thông qua việc thay đổi tên viết tắt và bổ sung ngành nghề kinh doanh theo Tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại Hội.
9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tập đoàn Vingroup theo Tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại Hội.
10. Thông qua Báo cáo tình hình phát hành trái phiếu chuyển đổi quốc tế và phê duyệt các vấn đề liên quan theo Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội.

11. Thi hành nghị quyết

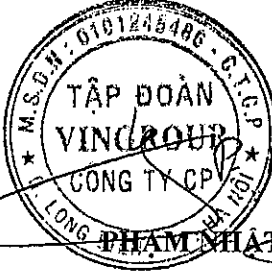
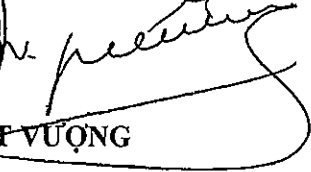
Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

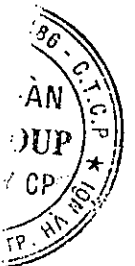
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết này./.

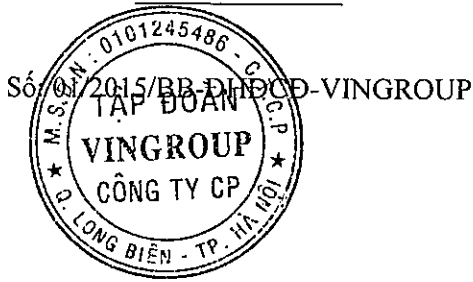
Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐTTPHCM, TTLKCKVN;
- Các cổ đông;
- Lưu VP Tập đoàn Vingroup.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PHẠM NHẬT VƯỢNG





BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

- Trụ sở chính: Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101245486 do Phòng Đăng ký kinh doanh số 1 - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/5/2002.

Thời gian và địa điểm họp: Cuộc họp bắt đầu lúc 9h00' ngày 23/4/2015 tại Trung tâm Hội nghị Almaz, đường Hoa Lan, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội.

A. PHẦN THỦ TỤC

1. Tuyên bố lý do

Người dẫn chương trình tuyên bố lý do triệu tập cuộc họp: Căn cứ Điều lệ Tập đoàn Vingroup và Luật pháp hiện hành, HĐQT Tập đoàn Vingroup triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 (“Đại hội”) để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền.

2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông Nguyễn Thế Anh – Trưởng Ban kiểm soát (“BKS”), Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đến thời điểm 8h58’:

- Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự và thông qua người được ủy quyền họp lệ tham dự Đại hội là 192 cổ đông, đại diện cho 1.281.394.807 cổ phần, chiếm 88,10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (căn cứ theo Danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 23/3/2015).
- Theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn Vingroup, Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp, theo hình thức tham dự trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền, đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tập đoàn Vingroup.

Vì vậy, Đại hội đã đủ điều kiện tiến hành.

3. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa Đại hội gồm:

- Ông Phạm Nhật Vượng – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội
- Ông Lê Khắc Hiệp – Phó Chủ tịch HĐQT
- Bà Nguyễn Diệu Linh – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Ông Joseph Raymond Gagnon – Thành viên HĐQT
- Bà Dương Thị Mai Hoa – Tổng Giám đốc

4. Chủ tọa Đại hội đề cử Thư ký Đại hội và được Đại hội thông qua với tỷ lệ đồng ý 100% như sau:

- Bà Nguyễn Thu Hiền – Cán bộ thủ tục pháp lý

- Bà Lê Thị Thoa – Luật sư

5. Chủ tọa Đại hội đề cử Ban Kiểm phiếu và được Đại hội thông qua với tỷ lệ đồng ý 100% như sau:

- Ông Trần Đăng - Luật sư, Trưởng phòng Thủ tục pháp lý - Trưởng Ban Kiểm phiếu
- Ông Nguyễn Thế Anh - Trưởng Ban kiểm soát - Thành viên Ban Kiểm phiếu
- Cổ đông giám sát: Bà Hoàng Thị Lan Anh - Thành viên Ban Kiểm phiếu

B. NỘI DUNG CUỘC HỌP

I. Thông qua nội dung Chương trình và Quy chế tại Đại hội.

1. Chủ tọa công bố và Đại hội thông qua Chương trình Đại hội (*Phụ lục 1- Đính kèm Biên bản này*) với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.
2. Đại hội được tổ chức tuân theo Quy chế về tổ chức và hoạt động của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên/bất thường đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2012.

II. Báo cáo và trình bày các vấn đề cần được cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội.

1. Ông Lê Khắc Hiệp – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày tóm tắt Báo cáo công tác quản lý kinh doanh năm 2014 của HĐQT.
2. Bà Dương Thị Mai Hoa – Tổng Giám đốc trình bày tóm tắt Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình kinh doanh năm 2014 và kế hoạch kinh doanh năm 2015.
3. Ông Nguyễn Thế Anh – Trưởng BKS trình bày tóm tắt Báo cáo của BKS về hoạt động quản lý Công ty năm 2014 của HĐQT và Ban Giám đốc.
4. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kế toán trưởng trình bày tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2014 được kiểm toán
5. Bà Dương Thị Mai Hoa – Tổng Giám đốc trình bày tóm tắt Tờ trình phê duyệt lại phương án phát hành thêm cổ phần và hoán đổi cổ phần.
6. Bà Dương Thị Mai Hoa – Tổng Giám đốc trình bày tóm tắt Báo cáo tình hình phát hành trái phiếu chuyển đổi quốc tế và đề nghị phê duyệt các vấn đề liên quan.
7. Ông Lê Khắc Hiệp – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày tóm tắt Tờ trình của HĐQT về phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế lũy kế năm 2014 và Quý I năm 2015.
8. Ông Lê Khắc Hiệp – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày tóm tắt Tờ trình phê duyệt thù lao cho thành viên HĐQT và BKS.
9. Ông Lê Khắc Hiệp – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày tóm tắt Tờ trình về thay đổi tên viết tắt của Tập đoàn Vingroup và bổ sung ngành, nghề kinh doanh
10. Ông Lê Khắc Hiệp – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày tóm tắt Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều khoản trong Điều lệ của Tập đoàn Vingroup.
11. Ông Phạm Thiếu Hoa – Giám đốc Phát triển Dự án trình bày tóm tắt Báo cáo tình hình triển khai các Dự án.

Tại Đại hội lần này, Tập đoàn Vingroup đã nhận được văn bản thông báo từ chức thành viên Ban Kiểm soát của Bà Hoàng Thúy Mai. Căn cứ Điều lệ Tập đoàn Vingroup, Bà Hoàng Thúy Mai chấm dứt tư cách thành viên Ban Kiểm soát kể từ ngày hôm nay.

III. TRAO ĐỔI VÀ THẢO LUẬN (Phụ lục 2 – Đính kèm Biên bản này).

IV. BIỂU QUYẾT VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT.

1. Trưởng Ban Kiểm phiếu cập nhật kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, hướng dẫn cách thức biểu quyết:
 - Cập nhật kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội tiến hành biểu quyết đến thời điểm 10h04’:

- Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự và thông qua người được ủy quyền hợp lệ tham dự Đại hội là 247 cổ đông, đại diện cho 1.291.856.562 cổ phần, chiếm 88,81% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 - Hướng dẫn cách thức biểu quyết.
2. Đại hội tiến hành bỏ phiếu.
3. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả.
- Tổng số Thẻ biểu quyết phát ra: 247 thẻ, đại diện cho: 1.291.856.562 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
 - Tổng số Thẻ biểu quyết thu về: 234 thẻ, đại diện cho: 1.291.838.028 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- (Chi tiết kết quả kiểm phiếu được thể hiện trong Biên bản kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015).

V. CÁC QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI CUỘC HỌP

1. **Thông qua Báo cáo công tác quản lý kinh doanh năm 2014 của HĐQT (Phụ lục 3 – Đính kèm Biên bản này).**
Quyết định này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.291.792.793 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết.
2. **Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình kinh doanh năm 2014 và kế hoạch kinh doanh năm 2015 (Phụ lục 4 – Đính kèm Biên bản này).**
Quyết định này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.291.789.591 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết.
3. **Thông qua Báo cáo của BKS về hoạt động quản lý Công ty năm 2014 của HĐQT và Ban Giám đốc (Phụ lục 5 – Đính kèm Biên bản này).**
Quyết định này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.291.787.968 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết.
4. **Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2014.**
Quyết định này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.291.716.234 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số phiếu biểu quyết.
5. **Thông qua Tờ trình về phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế lũy kế năm 2014 và Quý I năm 2015 (Phụ lục 6 – Đính kèm Biên bản này).**
Quyết định này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.291.759.647 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết.
6. **Thông qua Tờ trình phê duyệt lại phương án phát hành thêm cổ phần và hoán đổi cổ phần (Phụ lục 7 – Đính kèm Biên bản này).**
Quyết định này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.291.777.094 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết.
7. **Phê duyệt thù lao cho thành viên HĐQT và thành viên BKS Tập đoàn Vingroup như sau:**
 - **Thù lao đã chi trả trong năm 2014:**
 - Số lượng thành viên của HĐQT và BKS trong năm 2014 là: 11 thành viên HĐQT và 5 thành viên BKS
 - Thù lao cho HĐQT là 9,6 tỷ đồng – tương đương 0,26% lợi nhuận sau thuế năm 2014;
 - Thù lao cho BKS là 1,6 tỷ đồng – tương đương 0,04% lợi nhuận sau thuế năm 2014;

Như vậy khoản chi trả thù lao này đã thực hiện đúng với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2014.

- **Mức thù lao dự kiến chi trả trong năm 2015:**

Căn cứ kế hoạch kinh doanh dự kiến của năm 2015, ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao cho HĐQT và BKS (tương đương với mức đã trình của năm 2014):

- Thù lao cho HĐQT tối đa bằng 0,4% lợi nhuận sau thuế năm 2015;
- Thù lao cho BKS tối đa bằng 0,1% lợi nhuận sau thuế năm 2015.

Giao Chủ tịch HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể cho các thành viên HĐQT và giao Trưởng BKS quyết định mức thù lao cụ thể cho các thành viên BKS nằm trong tổng mức thù lao nêu trên.

Quyết định này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.291.770.340 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết.

8. **Thông qua Tờ trình về việc thay đổi tên viết tắt của Tập đoàn Vingroup và bổ sung ngành nghề kinh doanh (Phụ lục 8 – Đính kèm Biên bản này)**

Quyết định này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.291.716.705 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số phiếu biểu quyết.

9. **Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tập đoàn Vingroup (Phụ lục 9 – Đính kèm Biên bản này)**

Quyết định này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.290.394.964 cổ phần, chiếm 99,89% tổng số phiếu biểu quyết.

10. **Thông qua Báo cáo tình hình phát hành trái phiếu chuyển đổi quốc tế và phê duyệt các vấn đề liên quan (Phụ lục 10– Đính kèm Biên bản này).**

Quyết định này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.235.410.761 cổ phần, chiếm 95,63% tổng số phiếu biểu quyết.

C. THÔNG QUA BIÊN BẢN ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên bản này và các Phụ lục đính kèm được Đại hội thông qua toàn văn tại cuộc họp với tỷ lệ tán thành là 100%.

Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội vào hồi 11h30' cùng ngày.

Thư ký cuộc họp

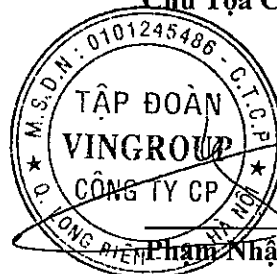


Nguyễn Thu Hiền



Lê Thị Thoa

Chủ Tọa Cuộc Họp



Phạm Nhật Vượng

PHỤ LỤC 1

(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015)

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP**

Thời gian: 8h30 Thứ Năm - ngày 23/4/2015

Địa điểm: Trung tâm Hội nghị Almaz, Đường Hoa Lan, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội

Thời gian	Nội dung chi tiết	Chủ trì
08h30 – 09h00	Đăng ký đại biểu tham dự cuộc họp và phát tài liệu	Ban Tổ chức
09h00 – 09h05	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông
09h05 – 09h10	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa cuộc họp	MC
09h10 – 09h20	Khai mạc cuộc họp, Chỉ định Thư ký và Bầu Ban Kiểm phiếu	Đoàn Chủ tịch
09h20 – 09h50	1. Thông qua chương trình họp	Đoàn Chủ tịch
	2. Báo cáo công tác quản lý kinh doanh năm 2014 của HĐQT	Đoàn Chủ tịch
	3. Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình kinh doanh năm 2014 và kế hoạch kinh doanh năm 2015	Tổng Giám đốc
	4. Báo cáo của BKS về hoạt động quản lý công ty năm 2014 của HĐQT và Ban Giám đốc	Trưởng BKS
	5. Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán	Kế toán trưởng
	6. Tờ trình về phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế lũy kế năm 2014 và Quý I năm 2015	Đoàn Chủ tịch
	7. Tờ trình phê duyệt lại phương án phát hành thêm cổ phần và hoán đổi cổ phần	Đoàn Chủ tịch
	8. Tờ trình phê duyệt thù lao cho thành viên HĐQT và BKS	Đoàn Chủ tịch
	9. Tờ trình thay đổi tên viết tắt và bổ sung ngành nghề kinh doanh	Đoàn Chủ tịch
	10. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Đoàn Chủ tịch
	11. Báo cáo tình hình triển khai các Dự án	Giám đốc phát triển Dự án
	12. Báo cáo tình hình phát hành trái phiếu chuyển đổi quốc tế và đề nghị phê duyệt các vấn đề liên quan	Đoàn Chủ tịch
09h50 – 10h20	Trao đổi thảo luận	Đoàn chủ tịch
10h20 – 10h40	Hướng dẫn biểu quyết và tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội	Ban Kiểm phiếu
10h40 – 11h10	Kiểm phiếu - Nghi giải lao	Ban Kiểm phiếu
11h10 – 11h20	Công bố kết quả kiểm phiếu	Trưởng Ban kiểm phiếu
11h20 – 11h30	Thông qua Biên bản cuộc họp và Bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch

Handwritten mark

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015)

NỘI DUNG TRAO ĐỔI VÀ THẢO LUẬN TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015 TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

Ban Thư ký Đại hội đã tập hợp các câu hỏi của cổ đông đối với Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa Đại hội đã thay mặt Đoàn Chủ tịch trả lời, cụ thể như sau:

1. Trong năm 2015, Tập đoàn Vingroup có kế hoạch triển khai rất nhiều các dự án, Tập đoàn Vingroup có kế hoạch huy động nguồn vốn từ đâu để triển khai các dự án này?

Số lượng dự án bùng nổ so với giai đoạn trước, Tập đoàn Vingroup đã có thời gian rất dài để chuẩn bị về thủ tục, năm nay là thời điểm chín muồi để triển khai xây dựng các dự án. Bên cạnh đó, thị trường bất động sản đã có những dấu hiệu khởi sắc rất tốt. Tập đoàn Vingroup căn cứ vào kết quả bán hàng và năng lực thị trường tại thời điểm hiện tại để quyết định công bố triển khai các dự án mới. Tập đoàn Vingroup đặt mục tiêu đưa ra thị trường đủ số sản phẩm theo nhu cầu, không quá thừa nhưng cũng không để thị trường bị thiếu. Trong kế hoạch ngân sách, doanh số bán hàng dự kiến trong năm 2015 vào khoảng từ 40-60 nghìn tỷ đồng đủ để thực hiện các dự án đang triển khai, thậm chí có thể giảm bớt được số dư nợ hiện có. Mức dư nợ hiện nay của Tập đoàn Vingroup theo thông lệ quốc tế là bình thường, chiếm khoảng 30% /tổng tài sản.

2. Thế mạnh của Tập đoàn Vingroup trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh mới như kinh doanh bán lẻ, kinh doanh thương mại điện tử, nông nghiệp...

Mục tiêu của Tập đoàn Vingroup khi đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh mới nhằm tạo ra hệ giá trị sinh thái toàn diện, trọn vẹn cho khách hàng: từ y tế, giáo dục, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, nông nghiệp, mua sắm... , không chỉ tạo ra lợi thế cạnh tranh mạnh mẽ so với các doanh nghiệp khác mà còn thúc đẩy sự phát triển chung của xã hội.

Riêng lĩnh vực nông nghiệp mà Tập đoàn Vingroup sắp gia nhập trong năm 2015, mục tiêu sẽ hướng tới cung cấp cho thị trường những sản phẩm sạch. Ngoài yếu tố kinh doanh, còn thể hiện tính nhân văn trong việc chăm lo tới sức khỏe của người dân và kết quả sẽ được chứng minh trong tương lai 20-30 năm tới. Tập đoàn Vingroup với mong muốn cung cấp các sản phẩm sạch cho thị trường và cũng thông qua đó góp phần thúc đẩy các doanh nghiệp khác và người nông dân đầu tư phát triển sản xuất các sản phẩm nông nghiệp. Tập đoàn Vingroup muốn hỗ trợ cho người nông dân đầu tư nghiêm túc tạo ra sản phẩm sạch và có lãi.

Trong nhiệm vụ 5-10 năm tới, Tập đoàn Vingroup dự kiến tỷ trọng lợi nhuận của bất động sản chỉ khoảng dưới 50%, phần còn lại sẽ đến từ hoạt động khác mà Tập đoàn Vingroup đang triển khai thực hiện

3. Chiến lược của Tập đoàn Vingroup khi đẩy mạnh đầu tư đa ngành nghề vào các lĩnh vực bán lẻ, thời trang, nông nghiệp, bên cạnh lĩnh vực cốt lõi là bất động sản trong thời gian tới.

Tập đoàn Vingroup khẳng định việc phát triển theo hướng đa ngành nghề không phải là đầu tư theo trào lưu. Nguyên tắc đầu tư của Tập đoàn Vingroup là sẽ rút lui ngay nếu nhận thấy dự án không có tương lai, không mang lại giá trị cho doanh nghiệp, cổ đông và không tạo ra lợi ích cho khách hàng.

Tập đoàn Vingroup khẳng định việc đầu tư đa ngành nghề là nhằm tạo ra hệ giá trị sinh thái toàn diện, trọn vẹn cho khách hàng: từ y tế, giáo dục, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, nông nghiệp, mua sắm... và tạo ra lợi ích cho khách hàng và tạo ra lợi thế cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, đa dạng hóa ngành nghề nhằm giảm thiểu rủi ro.

4. Đối với vấn đề đầu tư của Tập đoàn Vingroup, nếu không hiệu quả lại thoái vốn thì liệu có ảnh hưởng gì không?

Nếu không chấp nhận thử nghiệm, không chấp nhận đầu tư thì doanh nghiệp sẽ không có sự phát triển. Khi quyết định đầu tư, Tập đoàn Vingroup đã tính tới mọi rủi ro, dòng tiền thu về từ dự án để làm sao mang lại hiệu quả cao nhất tính trên tổng thể hệ thống.

Quan điểm của Tập đoàn Vingroup là đảm bảo lợi ích cao nhất đối với công ty, tuy nhiên vẫn chấp nhận rủi ro trong một chừng mực nhất định.

5. Việc tham gia các dự án của các doanh nghiệp tiến hành cổ phần hóa được Tập đoàn Vingroup xác định như thế nào?

Khi tham gia các dự án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, Tập đoàn Vingroup đều cân nhắc và chỉ lựa chọn các dự án có tương lai dài hạn, những dự án này mặc dù ở thời điểm hiện tại không được nhiều nhà đầu tư chú ý, chưa thể ngay lập tức mang lại lợi nhuận tài chính nhưng sẽ có tiềm năng trong tương lai.

Đồng thời, Tập đoàn Vingroup cũng sẽ không lợi dụng uy tín, vị thế hiện tại của mình để thực hiện mua đi, bán lại dự án sau quá trình cổ phần hóa. Những dự án Tập đoàn Vingroup nắm giữ đều vì mục tiêu thực hiện, mang tầm nhìn dài hạn.

Đối với lĩnh vực cảng biển, hoạt động kinh doanh hiện nay lợi nhuận không cao chỉ khoảng 2-3% nên không hiệu quả. Tuy nhiên, khi Tập đoàn Vingroup tham gia vào lĩnh vực này thì sẽ tiến hành tái cấu trúc, thuê chuyên gia giỏi để phát triển cơ bản hệ thống Logistics nước nhà, khi đó thì hiệu quả sẽ cao hơn. Nếu làm tốt thì chi phí vận tải sẽ giảm và không chỉ Tập đoàn Vingroup được hưởng lợi mà các đối tượng liên quan khác trong toàn xã hội cũng sẽ đều có lợi.

6. Tại sao kế hoạch trong năm 2015 của Tập đoàn Vingroup đặt ra doanh thu cao nhưng lợi nhuận lại thấp so với năm 2014?

Doanh số bán hàng năm 2015 sẽ cao nhưng theo nguyên tắc kế toán chỉ được hạch toán khi dự án đã bàn giao sản phẩm.

Các dự án đang được Tập đoàn Vingroup triển khai hiện tại chủ yếu sẽ được bàn giao vào năm 2016 – 2017, do vậy, mức doanh thu ở năm nay sẽ chỉ được ghi nhận vào các năm sau khi dự án được hoàn thành.

7. Giải thích về việc Tập đoàn Vingroup tài trợ cho dự án “Chặt cây” tại Hà Nội

Tập đoàn Vingroup là một trong những nhà tài trợ cho đề án xã hội hóa trồng cây xanh và chỉnh trang đô thị tại Hà Nội. Cũng như nhiều hoạt động xã hội khác mà Tập đoàn Vingroup đã và đang thực hiện, Tập đoàn Vingroup tham gia hoàn toàn vì lợi ích xã hội, vì cộng đồng, không vì mục đích quảng cáo tên tuổi. Việc cải tạo, nâng cấp cây xanh của Hà Nội đều hướng đến lợi ích cộng đồng. Tập đoàn Vingroup tham gia đề án này chỉ ở vai trò tài trợ kinh phí trồng cây, chứ không tham gia vào quá trình thực thi dự án.

Sau khi Chủ tọa Đại hội kết thúc câu trả lời đối với các câu hỏi nêu trên, Chủ tọa đề nghị các Quý vị Cổ đông có ý kiến cần trao đổi hoặc có câu hỏi liên quan, có thể gửi đến cho HĐQT để được giải đáp theo địa chỉ email: ir@vingroup.net

PHỤ LỤC 3

(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015)

BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH NĂM 2014 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

1. Tình hình hoạt động của Tập đoàn Vingroup trong năm 2014

Cùng với sự hồi phục của nền kinh tế, năm 2014 là năm ghi dấu ấn thành công của Tập đoàn Vingroup trên mọi lĩnh vực hoạt động. Doanh thu thuần hợp nhất đạt 27.724 tỷ đồng, tăng 51%, lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh đạt 10.439 tỷ đồng, tăng 48%, lợi nhuận sau thuế đạt 3.776 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh chính (không bao gồm lợi nhuận từ hoạt động chuyển nhượng cổ phần) đạt 3.689 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2013. Tất cả hoạt động kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn đều đóng góp lớn vào sự tăng trưởng ấn tượng này.

Trong lĩnh vực bất động sản, các công trường của Vingroup tiếp tục có một năm hoạt động không ngừng nghỉ để hoàn thiện các dự án đã có và triển khai hàng loạt dự án mới. Theo đó, Tập đoàn ghi nhận tổng doanh thu chuyển nhượng bất động sản ở mức kỷ lục là 21.772 tỷ đồng, tăng trưởng 49% so với năm 2013. Nguồn doanh thu nêu trên chủ yếu đến từ các dự án đã được khởi công xây dựng trong các năm trước như Vinhomes Times City, Vinhomes Royal City, Vinhomes Riverside. Bên cạnh đó, Tập đoàn Vingroup cũng đang thi công, mở bán các dự án trọng điểm mới ở Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh như Vinhomes Nguyễn Chí Thanh - Hà Nội, Vinhomes Times City – Giai đoạn 2 (Park Hill) và Vinhomes Central Park. Đặc biệt, đại dự án Vinhomes Central Park là dự án lớn đầu tiên của Vingroup tại TP. Hồ Chí Minh có quy mô bậc nhất với nhiều điểm nhấn vượt trội như tòa nhà Landmark cao nhất Việt Nam, bến thuyền 5 sao...

Trong lĩnh vực bán lẻ, với việc khai trương TTTM Vincom Hạ Long tại tỉnh Quảng Ninh, năm 2014 đã đánh dấu sự mở rộng của hệ thống TTTM Vincom ra ngoài địa bàn Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, nâng tổng diện tích mặt bằng bán lẻ của toàn chuỗi Vincom Retail lên thành 513.690m² với 6 TTTM đã đi vào hoạt động. Các TTTM đều có tỷ lệ lấp đầy cao, bao gồm chuỗi tiện ích vượt trội như khu mua sắm đẳng cấp, khu vực ẩm thực phong phú, rạp chiếu phim, khu vui chơi giải trí... khẳng định uy tín và vị thế dẫn đầu thị trường bán lẻ của Vingroup tại Việt Nam.

Bên cạnh việc tiếp tục mở rộng hệ thống TTTM, năm 2014 cũng là năm bản lề, đánh dấu bước tiến chiến lược của Vingroup vào thị trường bán lẻ với sự kiện ra mắt chuỗi siêu thị và cửa hàng tiện ích VinMart và VinMart⁺. Đến cuối năm 2014, đã có 23 siêu thị và cửa hàng tiện ích VinMart và VinMart⁺ đi vào hoạt động trên nhiều tỉnh thành lớn trên cả nước. Cũng nằm trong chiến lược mở rộng thị trường bán lẻ, Vingroup ra mắt thị trường hàng loạt thương hiệu mới như: VinFashion (lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thời trang, với thương hiệu EMIGO), BFF (lĩnh vực phân phối thời trang quốc tế)... Đặc biệt, Vingroup đang hoàn tất những bước cuối cùng để ra mắt thương hiệu thương mại điện tử “A Đây Rồi”, từ đó phối hợp cùng các công ty con trong lĩnh vực bán lẻ khác của Tập đoàn mở rộng phạm vi hoạt động và chiếm lĩnh thị trường.

Trong lĩnh vực du lịch, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, năm 2014 Vinpearl đã khai trương quần thể du lịch nghỉ dưỡng Vinpearl Phú Quốc chỉ sau 10 tháng thi công thần tốc, nâng tổng số phòng khách sạn của toàn hệ thống lên hơn 1.600 phòng, tăng hơn hai lần so với năm 2013.

Các khách sạn của Vinpearl đã đón tổng cộng 150.242 lượt khách, tăng 20% so với năm 2013, trong đó có lượng khách nước ngoài chiếm 56%, đạt tổng doanh thu¹ là 1.349 tỷ đồng, tăng 29% so với năm 2013.

Bên cạnh lĩnh vực khách sạn, năm 2014, Vinpearl cũng ra mắt thương hiệu mới: Vinpearl Premium trong lĩnh vực bất động sản nghỉ dưỡng tại Nha Trang, Đà Nẵng và Phú Quốc, đồng thời tích cực đẩy mạnh tiến độ xây dựng các dự án này.

Song hành cùng Vinpearl, các khu vui chơi giải trí Vinpearl Land cũng có một năm hoạt động ấn tượng và hiệu quả với tổng doanh thu¹ đạt 905 tỷ đồng, tăng 59% so với năm trước, đồng thời khai trương 2 cơ sở mới tại Phú Quốc và Hạ Long.

Trong lĩnh vực y tế, năm 2014 Vinmec đạt tổng doanh thu¹ là 670 tỷ đồng, tăng tới 133% so với năm ngoái; phục vụ và chăm sóc hàng vạn lượt bệnh nhân và thực hiện hàng nghìn ca phẫu thuật. Theo chiến lược phát triển hệ thống khám chữa bệnh tiêu chuẩn quốc tế, Tập đoàn cũng đã khởi công xây dựng Bệnh viện Vinmec Phú Quốc, đồng thời công bố lộ trình phát triển 10 bệnh viện và 1 trường đại học Y trong vòng 5 năm tới.

Trong lĩnh vực giáo dục, Vinschool đã có bước tiến kỷ lục trong năm 2014 với việc liên tục mở rộng quy mô và tổ chức lễ khai giảng đầu tiên của Trường phổ thông liên cấp Vinschool, nâng tổng số học sinh trên toàn hệ thống lên hơn 6.300 em. Chỉ sau hơn hai năm đi vào hoạt động, thương hiệu Vinschool đã đạt được tiến bộ vượt bậc và ngày càng khẳng định uy tín bởi triết lý giáo dục sâu sắc, hướng tới sự phát triển toàn diện của các thế hệ học sinh.

Để có một năm 2014 hoạt động hiệu quả, Vingroup đã nỗ lực phát huy tối đa sức mạnh nội tại, đặc biệt là sức mạnh của hệ thống quản trị. Có thể khẳng định, năm 2014 là năm thành công với công cuộc “Chuyển đổi Vingroup” khi toàn Tập đoàn đã chuyển hẳn từ hình thức quản trị tập trung sang hình thức quản trị theo lĩnh vực kinh doanh, dưới mô hình các trung tâm lợi nhuận độc lập (P&Ls). Sau 12 tháng liên tục triển khai, các P&Ls đều có sự trưởng thành rõ rệt cả về quy mô và tầm vóc.

Các Ban và phòng chuyên môn của Tập đoàn đến nay cũng đã có sự định hình rõ nét về vai trò định hướng, hỗ trợ và kiểm soát các P&Ls, đảm bảo tính nhất quán xuyên suốt và hiệu quả hoạt động cho toàn hệ thống. Hiện Vingroup vẫn đang quyết liệt thay đổi, cải tổ hàng ngày, hàng giờ nhằm hướng tới một hệ thống quản trị ưu việt, phù hợp với thông lệ quốc tế và đảm bảo được việc kiểm soát hiệu quả hoạt động của các P&Ls ở tầm vĩ mô.

Chi tiết mời Quý vị xem trong bản Báo cáo của Ban Giám đốc và Báo cáo tình hình triển khai Dự án gửi kèm.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”)

Các hoạt động chung:

Trong năm 2014, HĐQT đã ban hành các nghị quyết thông qua nhiều chủ trương quan trọng đối với hoạt động và định hướng phát triển của Tập đoàn Vingroup, trong đó có một số nội dung chính như sau:

- Tiếp tục kiện toàn, cơ cấu, sắp xếp bộ máy tổ chức và hoạt động, bổ nhiệm các cán bộ lãnh đạo và quản lý của Tập đoàn và các công ty con.
- Thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu cho các cổ đông từ lợi nhuận lũy kế sau thuế năm 2013.
- Thông qua việc tăng vốn điều lệ do phát hành thêm cổ phần để trả cổ tức bằng cổ phần và chuyển đổi Trái phiếu quốc tế thành cổ phần.

Hoạt động giám sát của HĐQT

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, quy chế quản trị, các quy định, quy chế quản lý nội bộ và pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Tổ chức giám sát việc thực hiện các Dự án;
- Chuẩn bị nguồn vốn cho các Dự án đã, đang và sẽ triển khai;
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2014 vào ngày 18/4/2014;
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính năm 2014, báo cáo tài chính các quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo thường niên 2014;
- Giám sát thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Giám đốc trong các hoạt động kinh doanh;

¹ Doanh thu hoạt động thực tế bao gồm doanh thu nhận được từ các công ty con trong nhóm

- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra trong năm 2014.

3. Định hướng hoạt động năm 2015:

Năm 2015 được Tập đoàn xác định sẽ là một năm “Bứt phá” trên tất cả các mặt trận với nhiệm vụ trọng tâm là tập trung tăng trưởng, mở rộng và chiếm lĩnh thị trường trên các lĩnh vực kinh doanh. Bên cạnh đó, Tập đoàn Vingroup cũng chú trọng đầu tư chiều sâu cho nguồn nhân lực, tinh gọn bộ máy nhằm giữ vững vị thế của một trong những Tập đoàn kinh tế tư nhân hàng đầu tại Việt Nam, vươn tầm ra khu vực và thế giới.

Về hoạt động kinh doanh: tiếp tục duy trì nguồn thu ổn định và liên tục tăng trưởng từ các dự án bất động sản nhà ở Vinhomes, hệ thống TTTM Vincom, chuỗi khách sạn nghỉ dưỡng Vinpearl, vui chơi giải trí Vinpearl Land, hệ thống giáo dục Vinschool, y tế Vinmec và đặc biệt là các thương hiệu trong lĩnh vực bán lẻ của Tập đoàn.

Trong năm 2015, Vingroup sẽ khởi công nhiều dự án bất động sản, xây dựng và hoàn thiện 3 quần thể nghỉ dưỡng Vinpearl Premium tại Nha Trang, Phú Quốc, đồng thời đưa vào hoạt động khu resort đầu tiên của Vingroup tại miền Bắc là Vinpearl Hạ Long.

Tập đoàn cũng sẽ tiếp tục khai trương mới và sẽ sở hữu 30 TTTM trên cả nước đến cuối 2015; khởi công 5 cơ sở mới của Vinpearl Land tại các tỉnh thành và xây dựng 4 bệnh viện Vinmec tại Quảng Ninh, Nha Trang, Phú Quốc và TP. Hồ Chí Minh.

Trong lĩnh vực bán lẻ, thương hiệu thương mại điện tử A Đây Rồi sẽ chính thức ra mắt và được kỳ vọng sẽ có ưu thế vượt trội trên thị trường thương mại điện tử. Các công ty trong lĩnh vực bán lẻ như VinMart, VinPro, VinFashion, BFF... cũng sẽ đẩy mạnh tốc độ mở cửa hàng, tăng độ phủ và chiếm lĩnh thị trường.

Đặc biệt, trong năm 2015, Tập đoàn Vingroup công bố đầu tư vào nông nghiệp - một lĩnh vực tiềm năng với thương hiệu VinEco nhằm cung cấp nguồn thực phẩm sạch, an toàn cho người tiêu dùng, sản xuất các sản phẩm rau quả hữu cơ, đáp ứng các nhu cầu chuyên biệt; đồng thời đi sâu nghiên cứu và sản xuất một số loại nông sản thế mạnh của Việt Nam, hướng tới việc cạnh tranh và xuất khẩu ra thị trường quốc tế.

Về công tác quản lý và chất lượng dịch vụ: không ngừng hoàn thiện quy trình quản lý, nâng cao chất lượng, tiêu chuẩn dịch vụ và tiện ích đối với hệ thống dự án mang thương hiệu Vinhomes, hệ thống TTTM Vincom, chuỗi khách sạn, khu nghỉ dưỡng Vinpearl, các khu vui chơi giải trí mang thương hiệu Vinpearl Land, hệ thống y tế chất lượng cao Vinmec, hệ thống trường học chất lượng cao Vinschool, hệ thống siêu thị VinMart, VinPro và các thương hiệu khác.

Về hoạt động quản trị doanh nghiệp: năm 2015, Vingroup sẽ triển khai “Dự án cải cách hệ thống quản trị”, hướng tới các mục tiêu chính là: Cải tổ toàn bộ hệ thống quản trị hướng tới các thông lệ quản trị tốt nhất trên thị trường nhưng đảm bảo phát huy được bản sắc riêng và các giá trị cốt lõi của Vingroup; tối ưu hóa các công cụ quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng suất lao động, đồng thời phải gắn được lợi ích của từng cá nhân với hiệu quả hoạt động của cơ sở/ bộ phận.

Về nguồn vốn và đầu tư: nghiên cứu các kế hoạch và triển khai đa dạng các hình thức huy động vốn hiệu quả trong và ngoài nước.

Về quản trị nguồn nhân lực và xây dựng văn hóa doanh nghiệp: Tập đoàn quyết liệt đẩy mạnh công tác đào tạo để nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp và kỷ luật, lan tỏa, phát huy hơn nữa văn hóa Vingroup cho đội ngũ cán bộ nhân viên. Đồng thời, Tập đoàn tiếp tục xây dựng chính sách thu hút nhân tài, tạo môi trường làm việc hiệu quả, từ đó khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp có môi trường làm việc tốt nhất Việt Nam.

Nơi nhận:

- *Như trên;*
- *Lưu Văn phòng Tập đoàn Vingroup.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Phạm Nhật Vượng

PHỤ LỤC 4
(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015)

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2014
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2015 CỦA TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Năm 2014, nền kinh tế Việt Nam đã có những tín hiệu khởi sắc dù phải đối diện với nhiều thách thức do hậu quả của cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu. Đón bắt xu hướng mới, Tập đoàn Vingroup - Công ty CP (“Tập đoàn Vingroup”) đã nhanh chóng chuyển mình quyết liệt, đạt được kết quả cao trong hoạt động kinh doanh cốt lõi và gia nhập vào những lĩnh vực mới nhiều tiềm năng. Bằng chiến lược linh hoạt cùng hành động quyết liệt, ý chí vững vàng của toàn thể Ban Lãnh đạo Tập đoàn và các Công ty thành viên, Tập đoàn Vingroup đã đạt được các kết quả khả quan trong hoạt động kinh doanh năm 2014 - thể hiện qua các con số sau:

I. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2014 (Theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 theo chuẩn mực kế toán Việt Nam)

1. Doanh thu thuần:

Năm 2014, Tập đoàn Vingroup đã đạt mức doanh thu thuần là 27.724 tỷ đồng, tăng 51% so với năm 2013, mức tăng doanh thu chủ yếu nhờ vào tăng nguồn thu từ tất cả các hoạt động kinh doanh cốt lõi của tập đoàn như: doanh thu chuyển nhượng bất động sản đạt 21.772 tỷ đồng tăng 49%; doanh thu cho thuê TTTM/Văn phòng đạt 2.129 tỷ đồng, tăng 18%; doanh thu¹ kinh doanh khách sạn, du lịch và vui chơi giải trí đạt 2.254 tỷ đồng, tăng 40%; và đặc biệt là mức tăng trưởng từ doanh thu¹ cung cấp dịch vụ bệnh viện đạt 670 tỷ đồng, tăng 133% so với năm 2013

2. Lợi nhuận sau thuế: Lợi nhuận sau thuế năm 2014 đạt 3.776 tỷ đồng.

3. Thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế:

- Tổng số thuế phải nộp trong năm 2014 của Tập đoàn Vingroup là 3.953 tỷ đồng, trong đó thuế thu nhập doanh nghiệp là 1.483 tỷ đồng, thuế giá trị gia tăng là 1.662 tỷ đồng, các loại thuế khác 808 tỷ đồng.
- Tổng số thuế Tập đoàn Vingroup đã nộp cho Ngân sách Nhà nước trong năm 2014 là 4.166 tỷ đồng trong đó thuế thu nhập doanh nghiệp là 1.911 tỷ đồng, thuế giá trị gia tăng là 1.449 tỷ đồng, các loại thuế khác 806 tỷ đồng.

4. Thu nhập cho Cổ đông:

Trên cơ sở số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam, toàn bộ lãi sau thuế năm 2014 của cổ đông Công ty mẹ là 3.159 tỷ đồng. Lãi cơ bản trên một cổ phiếu của năm 2014 là: 2.447 đồng.

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2015:

Năm 2015, Tập đoàn Vingroup hướng đến sự bứt phá trên toàn bộ các lĩnh vực hoạt động chính: Bất động sản, Du lịch Nghỉ dưỡng, Bán lẻ, Y tế, Giáo dục và chính thức đặt chân vào lĩnh vực Nông nghiệp - một lĩnh vực hoàn toàn mới mẻ và đầy tiềm năng. Mục tiêu chính trong năm 2015 là sẽ triển khai hàng loạt các dự án Trung tâm thương mại, các chuỗi bán lẻ Vinmart, Vinpro, đưa vào hoạt động các khách sạn, khu nghỉ dưỡng mới và tiếp tục triển khai hàng loạt dự án bất động sản mới.

¹ Doanh thu hoạt động thực tế bao gồm doanh thu nhận được từ các công ty con trong nhóm

W

Với đà phát triển mạnh mẽ, Ban Giám đốc Tập đoàn Vingroup trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2015 như sau:

- Doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh là khoảng 30.000 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là khoảng 3.000 tỷ đồng.

Nơi nhận:

- *Như trên;*
- *Lưu Văn phòng Tập đoàn Vingroup.*

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

Tổng Giám đốc

(đã ký)

Dương Thị Mai Hoa

(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015)

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CÔNG TY NĂM 2014
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Kính gửi: ĐÀI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Bước qua năm 2014, tình hình kinh tế - chính trị thế giới còn rất nhiều bất ổn, xung đột và diễn biến khó lường. Trong bối cảnh không thuận lợi như vậy, Việt Nam vẫn duy trì được sự ổn định và bức tranh kinh tế xã hội cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Mặc dù chưa thực sự khởi sắc trong mọi lĩnh vực song những thành tựu đạt được trong năm 2014 là hết sức khả quan. Thị trường bất động sản cũng đã có những tín hiệu phục hồi, lòng tin của người tiêu dùng đã tăng lên nhưng sức mua còn thấp cộng với sự tác động của tình hình thế giới và khu vực cũng phần nào hạn chế thị trường khởi sắc thực sự. Trong bối cảnh chung còn nhiều khó khăn và thách thức, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Vingroup - Công ty CP ("**Tập đoàn Vingroup**") đã phải chịu nhiều áp lực. Tuy nhiên, với tinh thần quyết tâm, ý chí và bản lĩnh kinh doanh của Vingroup đã được thể hiện rõ ràng trong năm 2014 vừa qua, cùng với sự nỗ lực vượt bậc của Ban Lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ nhân viên, Tập đoàn Vingroup đã vững vàng vượt qua năm 2014 đầy thách thức, hoạt động kinh doanh mở rộng và đạt được kết quả tích cực, tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những tập đoàn kinh tế tư nhân hàng đầu của Việt Nam.

Trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của Ban Kiểm soát (“BKS”) theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn Vingroup, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, quy chế hoạt động của Công ty niêm yết, quy chế quản trị công ty, BKS trong năm 2014 đã nỗ lực hoàn thành các công việc như giám sát, kiểm tra tính tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tập đoàn Vingroup liên quan tới công tác kế toán, tài chính, hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản, khai thác và vận hành các dự án bất động sản và khu du lịch, đồng thời cũng tiến hành kiểm tra đánh giá Báo cáo tài chính của Tập đoàn Vingroup cũng như các công ty thành viên trong Tập đoàn.

Thay mặt BKS, tôi xin báo cáo Đại hội các nội dung sau:

1. Về tình hình tài chính của Tập đoàn Vingroup:

BKS thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2014 đã được Ban Giám đốc của Tập đoàn Vingroup lập và được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán. Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác tình hình tài chính của Tập đoàn Vingroup tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2014 đến 31/12/2014.

Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2014 thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

a. Về kết quả kinh doanh:

- Doanh thu thuần : 27.724 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận gộp : 10.439 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 3.776 tỷ đồng

b. Về tài sản của Tập đoàn Vingroup:

- Tài sản ngắn hạn : 34.876 tỷ đồng

- Tài sản dài hạn	:	55.609 tỷ đồng
Tổng tài sản	:	90.485 tỷ đồng

c. **Vốn chủ sở hữu** (bao gồm Vốn chủ sở hữu và Lợi ích của cổ đông thiểu số): 27.284 tỷ đồng

d. Tổng kết:

Năm 2014 là 1 năm vừa khai thác các dự án đã đầu tư vừa bắt tay triển khai các dự án mới và mở rộng, phát triển các lĩnh vực kinh doanh mới. Doanh thu thuần của Tập đoàn Vingroup đạt mức 27.724 tỷ đồng, tăng tới trên 51% so với năm 2013. Lợi nhuận sau thuế đạt 3.776 tỷ đồng trong đó lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính đạt 3.689 tỷ, tăng 27% so với năm 2013. Có thể nói, trong bối cảnh khó khăn chung của thị trường việc duy trì và tăng trưởng được các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận như nêu trên cũng đã là một thành tích nổi bật của Tập đoàn Vingroup trong năm 2014.

2. Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị

Trong năm 2014, cùng với việc đẩy nhanh tốc độ phát triển mở rộng kinh doanh với hàng loạt lĩnh vực và sản phẩm mới, Tập đoàn vẫn duy trì được hiệu quả kinh doanh cao, song song với việc tiếp tục triển khai nhiều dự án mới. Tuân thủ đầy đủ nghiêm túc các quy định của pháp luật luôn được xác định là một nhiệm vụ quan trọng đối với toàn Tập đoàn Vingroup.

Trong quá trình kiểm tra, theo dõi và đánh giá, các hoạt động của Tập đoàn Vingroup trong năm 2014 được đảm bảo an toàn bền vững, tuân thủ theo đúng quy định pháp luật của Nhà nước. Việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị (“HĐQT”) cũng đã được các cấp quản lý, các bộ phận chức năng nghiêm túc thực hiện và giám sát chặt chẽ. Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS đánh giá Ban Giám đốc Tập đoàn Vingroup và các công ty thành viên cũng như các phòng ban liên quan đã tổ chức triển khai thực hiện tốt và không để xảy ra thiếu sót hay vi phạm nào lớn ảnh hưởng tới hoạt động của Tập đoàn.

3. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy chế quản trị nội bộ công ty, các giao dịch của bên liên quan v.v.:

Hoạt động của Tập đoàn Vingroup hiện đang diễn ra trên nhiều lĩnh vực và địa bàn khác nhau như: Đầu tư các dự án Bất động sản mới song song với khai thác vận hành các bất động sản đã hoàn thành, từng bước mở rộng ra các lĩnh vực bán lẻ, thời trang, giáo dục, y tế v.v. dẫn tới khối lượng nhân sự, tính chất công việc phức tạp và đa dạng. Nhờ việc thực hiện nghiêm túc quy chế quản trị công ty, các chương trình định hướng tái cấu trúc hoạt động và mô hình tổ chức từ tập đoàn tới các đơn vị thành viên, HĐQT đã chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, giám sát việc kiện toàn bộ máy và quy trình vận hành song song với đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đảm bảo hiệu quả, an toàn, đồng thời vẫn bám sát được các chiến lược phát triển đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong năm 2014, Ban Giám đốc cũng đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, hạn chế được nhiều rủi ro và sai phạm.

Năm 2014, Tập đoàn Vingroup đã thực hiện nghiêm túc đầy đủ các quy định cũng như các cam kết với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, không để xảy ra sai phạm hay thiếu sót nào.

Bước sang năm 2015, với thế và lực mới, khối lượng công việc và những thách thức trở ngại sẽ ngày càng lớn, tiếp tục đặt ra những nhiệm vụ hết sức nặng nề cho HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ nhân viên. Khó khăn còn nhiều, đòi hỏi sự nỗ lực của từng thành viên trong Tập đoàn Vingroup cũng như sự ủng hộ và tin tưởng của Quý vị cổ đông. Trong hoạt động của BKS, để phát huy được vai trò và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình, BKS sẽ phải nỗ lực nhiều hơn nữa và chúng tôi rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ của các Quý vị cổ đông, HĐQT cũng như sự hợp tác và phối hợp chặt chẽ của Ban Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ trong toàn thể Tập đoàn Vingroup.

Nhân dịp Đại hội, thay mặt BKS, tôi xin gửi tới Quý vị cổ đông, HĐQT, Ban Giám đốc Tập đoàn Vingroup lời chúc sức khỏe và xin chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin cảm ơn.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban Kiểm soát

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu Văn phòng Tập đoàn Vingroup.

(đã ký)

Nguyễn Thế Anh

PHỤ LỤC 6

(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015)

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế lũy kế năm 2014 và quý I năm 2015

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Dựa trên cơ sở số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, lợi nhuận sau thuế lũy kế trên Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán đến thời điểm 31/12/2014 của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“Tập đoàn Vingroup”) là **2.053.772.082.866 đồng**.

Căn cứ vào số liệu ước tính lợi nhuận trên Báo cáo tài chính riêng Quý I năm 2015 của Tập đoàn Vingroup, lợi nhuận của Quý I năm 2015 là khoảng **2.200.000.000.000 đồng**.

Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) đề trình Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) phê duyệt phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế lũy kế năm 2014 và Quý I năm 2015, cụ thể như sau:

- I. Trích 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng chẵn) vào Quỹ dự trữ theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn Vingroup.
 - II. Chi trả cổ tức bằng cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu, cụ thể như sau:
 1. Đối tượng được chia cổ tức: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền hưởng cổ tức bằng cổ phần.
 2. Phương thức thực hiện: Cổ tức được chia sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
 3. Tỷ lệ thực hiện quyền: Được chia theo tỷ lệ 1.000: 258 cho các cổ đông hiện hữu tại ngày chốt danh sách (Mỗi cổ đông hiện hữu sở hữu 1.000 cổ phần được nhận cổ tức bằng 258 cổ phần, trong đó gồm:
 - (i) Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế lũy kế đến hết năm 2014 với tỷ lệ là 1.000:140 với tổng cổ tức là 2.036.377.140.000 đồng (Hai nghìn không trăm ba mươi sáu tỷ ba trăm bảy mươi bảy triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng), tương ứng 1.400 đồng/cổ phiếu;
 - (ii) Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế lũy kế đến hết 31/03/2015 với tỷ lệ là 1.000:118 với tổng cổ tức là 1.716.375.020.000 đồng (Một nghìn bảy trăm mười sáu tỷ ba trăm bảy mươi lăm triệu hai mươi nghìn đồng), tương ứng 1.180 đồng/cổ phiếu.
 4. Tổng số cổ phần dự kiến phát hành thêm khoảng 375.275.216 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá 3.752.752.160.000 đồng.
 5. Đặc điểm cổ phần được chia: Cổ phần được chia là cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần và là cổ phần đã được thanh toán đầy đủ tiền mua.
 6. Xử lý số cổ phần không phân phối hết: Số lượng cổ phần được chia được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phần lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 789 cổ phần VIC sẽ được quyền nhận thêm: $789 \times 258 / 1.000 = 203,562$ làm tròn xuống thành 203 cổ phần VIC, phần cổ phần lẻ sẽ bị hủy.

Giá trị chênh lệch dương giữa lợi nhuận của Tập đoàn Vingroup với tổng giá trị cổ phần thực tế phân phối cho các cổ đông hiện hữu để chia cổ tức sẽ được giữ lại làm lợi nhuận chưa phân phối của Tập đoàn Vingroup.
 7. Nguồn vốn thực hiện: Lấy từ lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2014 và lợi nhuận sau thuế của Quý I năm 2015
- Theo Báo cáo tài chính riêng được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2014 của Tập đoàn Vingroup là **2.053.772.082.866 đồng** và ước tính lợi nhuận của Quý I năm 2015 là khoảng **2.200.000.000.000 đồng**
8. Thời gian dự kiến thực hiện: Quý II năm 2015.

9. Cơ cấu vốn điều lệ sau khi phát hành:

- Tổng số cổ phần hiện tại: 1.454.555.098 cổ phần
- Tổng số cổ phần dự kiến phát hành: 375.275.216 cổ phần
- Loại cổ phần : cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phần dự kiến sau khi phát hành thêm: 1.829.830.314 cổ phần
- Vốn Điều lệ sau khi phát hành thêm (tính theo mệnh giá) dự kiến tối đa sẽ là 18.298.303.140.000 đồng (Bằng chữ: Mười tám nghìn hai trăm chín mươi tám tỷ ba trăm lẻ ba triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).
- Các hạn chế của đợt phát hành: Cổ phần phát hành thêm từ việc chia cổ tức bằng cổ phần cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

10. Lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phần mới phát hành từ việc chia cổ tức bằng cổ phần cho cổ đông hiện hữu (căn cứ theo kết quả phát hành thực tế cuối cùng) tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Thời điểm niêm yết bổ sung cụ thể sẽ do Chủ tịch HĐQT quyết định.

III. Phần lợi nhuận còn lại sẽ bổ sung vào vốn hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Vingroup.

IV. Ủy quyền thực hiện:

Để việc triển khai thực hiện công tác phát hành cổ phần được nhanh chóng và thuận lợi, HĐQT kính trình ĐHCĐ phê duyệt giao cho Chủ tịch HĐQT thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

1. Hoàn tất mọi thủ tục cần thiết liên quan, xem xét và quyết định các nội dung cụ thể của phương án chia cổ tức bằng cổ phần cho cổ đông hiện hữu, đảm bảo tuân thủ các quy định của luật pháp và Điều lệ Tập đoàn Vingroup, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.
2. Lựa chọn và quyết định thời điểm thực hiện việc chia cổ tức bằng cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
3. Hoàn tất mọi thủ tục cần thiết để tăng vốn Điều lệ và sửa đổi Điều lệ tương ứng với kết quả tăng vốn thực tế của đợt phát hành.
4. Hoàn tất mọi thủ tục niêm yết bổ sung và lưu ký số cổ phần phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Phạm Nhật Vượng



PHỤ LỤC 7

(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015)

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Phê duyệt lại phương án phát hành thêm cổ phần và hoán đổi cổ phần

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Liên quan đến việc tiếp nhận khoản đầu tư với giá trị lên đến 200 triệu USD từ WP Investments III B.V. và Credit Suisse AG, Chi nhánh Singapore trên cơ sở phát hành thêm cổ phần trong Công ty Cổ phần Vincom Retail (“**Vincom Retail**”), Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“**Tập Đoàn**”) đã đồng ý trao cho các nhà đầu tư này (và những người kế thừa và/hoặc nhận chuyển giao quyền của họ theo thỏa thuận với Tập Đoàn) (gọi chung là “**Nhà Đầu Tư**”) quyền được hoán đổi các cổ phần ưu đãi mà Nhà Đầu Tư nắm giữ trong Vincom Retail lấy cổ phần phổ thông do Tập Đoàn phát hành mới và quyền chọn mua cổ phần của Tập Đoàn gắn liền với việc thực hiện quyền hoán đổi cổ phần đó (“**Quyền Hoán Đổi Cổ Phần**”). Ngày 18/4/2014, Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) đã ban hành Nghị quyết số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ-VINGROUP phê chuẩn các nội dung chi tiết liên quan đến việc phát hành thêm cổ phần của Tập Đoàn khi Nhà Đầu Tư thực hiện Quyền Hoán Đổi Cổ Phần (“**Phương Án Phát Hành Và Chuyển Đổi**”).

Đến nay, Nhà Đầu Tư vẫn chưa thực hiện Quyền Hoán Đổi Cổ Phần. Nhằm đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ các cam kết với Nhà Đầu Tư, Hội Đồng Quản Trị (“**HDQT**”) kính đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt lại Phương Án Phát Hành Và Hoán Đổi với các nội dung chi tiết dưới đây:

1. Phương án phát hành cổ phần mới và phương án sử dụng giá trị nhận được từ đợt phát hành

- (i) Loại chứng khoán phát hành: Cổ phần phổ thông của Tập Đoàn
- (ii) Thời điểm phát hành: Dự kiến phát hành tại bất kỳ thời điểm nào sau ngày ĐHĐCĐ phê duyệt lại Phương Án Phát Hành Và Chuyển Đổi cho đến khi Nhà Đầu Tư thực hiện xong Quyền Hoán Đổi Cổ Phần.
- (iii) Số lượng cổ phần dự kiến phát hành để thực hiện quyền chọn mua và quyền hoán đổi cổ phần: Số cổ phần phổ thông không vượt quá 6% (sáu phần trăm) vốn điều lệ của Tập Đoàn (tính trên cơ sở Nhà Đầu Tư thực hiện toàn bộ Quyền Hoán Đổi Cổ Phần). Số lượng cổ phần thực tế phát hành cho Nhà Đầu Tư sẽ do HDQT quyết định theo công thức tính toán được thống nhất giữa Tập Đoàn và Nhà Đầu Tư vào từng thời điểm.
- (iv) Đối tượng phát hành: Tập Đoàn sẽ phát hành cổ phần mới cho Nhà Đầu Tư.
- (v) Phương án sử dụng giá trị nhận được từ đợt phát hành cổ phần mới: Giá trị nhận được từ đợt phát hành cổ phần mới của Tập Đoàn nhằm thực hiện Quyền Hoán Đổi Cổ Phần của Nhà Đầu Tư như nêu trên là cổ phần ưu đãi của Vincom Retail do Nhà Đầu Tư sở hữu. Với số cổ phần của Vincom Retail mà Tập Đoàn nhận được sau khi các Nhà Đầu Tư hoàn tất việc thực hiện Quyền Hoán Đổi Cổ Phần đó, Tập Đoàn sẽ nâng tỷ lệ sở hữu của mình trong Vincom Retail. Việc duy trì hoặc thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần của Tập Đoàn trong Vincom Retail sau đó sẽ do HDQT quyết định.

2. Các phê duyệt liên quan đến Phương Án Phát Hành Và Hoán Đổi:

Liên quan đến việc đảm bảo cho Nhà Đầu Tư thực hiện Quyền Hoán Đổi Cổ Phần và Phương Án Phát Hành Và Hoán Đổi nêu trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và phê duyệt các nội dung cụ thể như sau:

- (i) Phê duyệt toàn bộ nội dung Phương Án Phát Hành Và Hoán Đổi;
- (ii) Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Tập Đoàn tương ứng với tổng mệnh giá của số cổ phần do Tập Đoàn thực tế phát hành theo Phương Án Phát Hành Và Hoán Đổi;
- (iii) Chấp thuận và đồng ý việc các cổ đông của Tập Đoàn sẽ không thực hiện quyền được ưu tiên mua cổ phần (theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần mà từng cổ đông đang sở hữu) đối với số cổ phần phát hành cho Nhà Đầu Tư theo Phương Án Phát Hành Và Hoán Đổi;
- (iv) Phê duyệt việc đăng ký bổ sung số cổ phần do Tập Đoàn thực tế phát hành theo Phương Án Phát Hành Và Hoán Đổi với Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (và/hoặc cơ quan/tổ chức có thẩm quyền tương ứng của nước ngoài nếu số cổ phần đó được niêm yết tại nước ngoài) và việc niêm yết bổ sung số cổ phần đó tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh hoặc tại sở giao dịch chứng khoán nước ngoài (trong trường hợp được pháp luật cho phép);
- (v) Phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan trong Điều lệ của Tập Đoàn quy định về vốn điều lệ và tổng số cổ phần đang lưu hành trên cơ sở kết quả phát hành cổ phần mới của Tập Đoàn;
- (vi) Giao và ủy quyền cho HĐQT:
 - a. quyết định bổ sung và hoàn chỉnh các vấn đề, nội dung của Phương Án Phát Hành Và Hoán Đổi nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán và/hoặc Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh trên nguyên tắc bảo đảm lợi ích tổng thể của Tập Đoàn và các cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Tập Đoàn;
 - b. quyết định số cổ phần được Tập Đoàn phát hành cho Nhà Đầu Tư và mọi vấn đề khác liên quan đến việc tăng vốn điều lệ, việc phát hành và sử dụng giá trị thu được từ đợt phát hành theo Phương Án Phát Hành Và Hoán Đổi, kể cả thời điểm phát hành, giá phát hành, phương thức và các điều kiện phát hành khác;
 - c. thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc phát hành và hoán đổi cổ phần phù hợp với Phương Án Phát Hành Và Hoán Đổi, đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền số vốn điều lệ mới căn cứ vào số cổ phần thực tế phát hành, đăng ký bổ sung số cổ phần do Tập Đoàn thực tế phát hành theo Phương Án Phát Hành Và Hoán Đổi với Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (và/hoặc cơ quan/tổ chức có thẩm quyền tương ứng của nước ngoài nếu số cổ phần đó được niêm yết tại nước ngoài) và việc niêm yết bổ sung số cổ phần đó tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh hoặc tại sở giao dịch chứng khoán nước ngoài (trong trường hợp được pháp luật cho phép);
 - d. đàm phán, quyết định các điều kiện và điều khoản của (các) hợp đồng hoặc tài liệu liên quan đến việc cấp Quyền Hoán Đổi Cổ Phần cho các Nhà Đầu Tư và việc phát hành cổ phần nhằm thực hiện các quyền đó theo Phương Án Phát Hành Và Hoán Đổi;
 - e. thực hiện tất cả các công việc cần thiết khác để thực hiện Phương Án Phát Hành Và Hoán Đổi; và

- f. Tùy từng trường hợp cụ thể, cho phép HĐQT được ủy quyền lại cho Tổng giám đốc hoặc cán bộ quản lý khác để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể được nêu trên đây.

Trong trường hợp HĐQT đã thông qua bất kỳ quyết định nào trong phạm vi thẩm quyền được giao và ủy quyền như liệt kê trên đây trước ngày tiến hành ĐHĐCĐ lần này, ĐHĐCĐ đồng ý chuẩn y các quyết định đó của HĐQT.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn phòng Tập đoàn Vingroup.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(đã ký)

Phạm Nhật Vượng

PHỤ LỤC 8

(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015)

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thay đổi tên viết tắt và bổ sung ngành nghề kinh doanh

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động kinh doanh Tập đoàn Vingroup, Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) chấp thuận các thay đổi như sau:

1. Tên Tập đoàn viết tắt hiện tại: **VINGROUP JSC**
2. Tên Tập đoàn viết tắt đăng ký thay đổi: **VINGROUP**

Lý do thay đổi: để phù hợp với tên gọi viết tắt của Tập đoàn thực tế khi đi giao dịch với các đối tác và thông lệ giao dịch quốc tế.

3. Bổ sung các ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh đăng ký bổ sung	Mã ngành
1.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
2.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
3.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng	6619
4.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110

Thời điểm quyết định thay đổi đăng ký kinh doanh: **ĐHĐCĐ** chấp thuận giao cho Chủ tịch **HĐQT** Tập đoàn Vingroup xác định thời điểm thích hợp và thay mặt **ĐHĐCĐ** ban hành quyết định thay đổi nhưng không muộn hơn 12 tháng, kể từ ngày được **ĐHĐCĐ** thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn phòng Tập đoàn Vingroup.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Phạm Nhật Vượng

PHỤ LỤC 9

(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015)

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tập đoàn

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Ngày 26/11/2014, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 đã thông qua Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015 (**"Luật Doanh nghiệp 2014"**).

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và tình hình thực tế hoạt động của Tập đoàn Vingroup - Công ty CP (**"Tập đoàn"**), Hội đồng quản trị (**"HĐQT"**) đã rà soát, xem xét điều chỉnh một số điều khoản trong Điều lệ Tập đoàn. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (**"ĐHĐCĐ"**) xem xét và thông qua các điểm sửa đổi, bổ sung đối với Điều lệ Tập đoàn như nêu dưới đây.

1. **Sửa và bổ sung Điều 1:**

Sửa định nghĩa về **"Công Ty Con"** để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.

Sửa định nghĩa về **"(các) Cổ Đông"** để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.

Bổ sung định nghĩa về **"Kiểm soát viên"** để phù hợp với thuật ngữ sử dụng trong Luật Doanh nghiệp 2014.

2. **Sửa điều 3.1:** Sửa tên viết tắt của Tập đoàn để phù hợp với tình hình thực tế và hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

3. **Bổ sung Điều 4.1(ii):** Bổ sung mục tiêu hoạt động của Tập đoàn cho phù hợp với tình hình thực tế và kế hoạch kinh doanh của Tập đoàn.

4. **Bổ sung Điều 4.2:** Bổ sung một số ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

5. **Sửa Điều 7.3:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.

6. **Sửa Điều 7.4:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.

7. **Sửa Điều 8.2(i):** Để phù hợp với thuật ngữ sử dụng trong Luật Doanh nghiệp 2014.

8. **Sửa và bổ sung Điều 8.4:** Để làm rõ nguyên tắc xác định số cổ phần của mỗi đại diện theo ủy quyền trong trường hợp cổ đông là pháp nhân hoặc tổ chức không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi đại diện theo ủy quyền và để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.

9. **Sửa Điều 10.2(iii):** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.

10. **Sửa Điều 10.3:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.

11. **Sửa Điều 10.4(v):** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.

12. **Sửa Điều 12.2:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.

13. **Sửa Điều 12.5:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 về trách nhiệm của chủ sở hữu cổ phiếu khi cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác.

14. **Sửa Điều 12.7:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.

15. **Sửa Điều 20.2(iii):** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.

16. **Sửa Điều 20.2(v):** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.

17. **Bổ sung nội dung Điều 22.2:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 về trách nhiệm

của người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ.

18. **Bổ sung nội dung Điều 22.3:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 về việc gửi các tài liệu họp ĐHĐCĐ.
19. **Sửa đổi Điều 22.4:** Để phù hợp với Điều 22.3 của Điều lệ.
20. **Bổ sung Điều 23.1:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 về việc bầu chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ.
21. **Sửa đổi Điều 23.2:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 về điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ.
22. **Bổ sung Điều 23.6:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 về các trường hợp cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
23. **Sửa Điều 24.1:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 về điều kiện để Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua.
24. **Sửa đổi và bổ sung Điều 24.3 (ii):** Để quy định về hình thức gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời của cổ đông về Tập đoàn phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014.
25. **Sửa đổi và bổ sung Điều 25.1:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 về Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.
26. **Sửa đổi Điều 25.2:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.
27. **Sửa đổi và bổ sung Điều 26:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 về các trường hợp và thời hạn để cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
28. **Sửa Điều 27.1:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.
29. **Sửa Điều 27.2:** Do Luật Doanh nghiệp 2014 không bắt buộc bầu thành viên HĐQT bằng phương thức bầu dồn phiếu như Luật Doanh nghiệp 2005.
30. **Bỏ Điều 27.4:** Để phù hợp với phương thức bầu thành viên HĐQT như quy định tại Điều 27.2.
31. **Sửa Điều 31.4:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014
32. **Sửa Điều 31.8:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014
33. **Sửa Điều 31.11:** Để phù hợp với thuật ngữ sử dụng trong Luật Doanh nghiệp 2014.
34. **Sửa Điều 31.12:** Để phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 về các trường hợp thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT.
35. **Sửa Điều 31.14:** Để làm rõ hơn quy định về lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản.
36. **Sửa Điều 31.15:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 về Biên bản họp HĐQT.
37. **Sửa Điều 33.2:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014
38. **Bổ sung Điều 33.7:** Để bổ sung và làm rõ hơn vai trò của thư ký Tập đoàn theo Luật Doanh nghiệp 2014 và hoạt động thực tế của Tập đoàn.
39. **Sửa Điều 35.4:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 về các vấn đề có liên quan đến các hợp đồng, giao dịch phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua.
40. **Sửa Điều 35.5:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.
41. **Bổ sung Điều 38.2 (xvi) và 38.2(xvii):** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 về quyền và trách nhiệm của Ban kiểm soát.
42. **Sửa Điều 38.3:** Do Luật Doanh nghiệp 2014 không bắt buộc bầu Kiểm soát viên bằng phương thức bầu dồn phiếu như Luật Doanh nghiệp 2005.
43. **Sửa đổi và bổ sung Điều 38.5:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 về tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên, Trưởng Ban kiểm soát.
44. **Sửa Điều 38.8:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.

45. **Sửa Điều 48:** Vì Luật Doanh nghiệp 2014 quy định doanh nghiệp có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp.
46. **Sửa Điều 50.2:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.
47. **Sửa Điều 51.2.** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.
48. **Sửa Điều 56.1:** Để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 về điều kiện thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ.
49. **Sửa Điều 57.1:** Điều chỉnh cho phù hợp.
50. Một số điều chỉnh chi tiết khác về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ (nhưng không làm thay đổi nội dung các điều, khoản). Nội dung điều chỉnh này giao cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn rà soát, thực hiện.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Tập đoàn được quy định chi tiết tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua Điều lệ mới của Tập đoàn bao gồm các điều khoản đã được sửa đổi, bổ sung. Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015 và thay thế cho Điều lệ hiện tại ký ngày 11/9/2013 và các bản sửa đổi, bổ sung kèm theo. Giao Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới.

Xin trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Phạm Nhật Vượng

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn phòng Tập đoàn Vingroup.

PHỤ LỤC
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

ST T	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Điều 1	“Công Ty Con” là bất kỳ công ty nào mà trong đó Tập đoàn (i) sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn Điều Lệ hoặc tổng số Cổ Phần phổ thông đã phát hành, (ii) có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị và TGD, hoặc (iii) có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của công ty đó. “(các) Cổ Đông” có nghĩa là cá nhân, pháp nhân hoặc bất kỳ tổ chức nào mà (i) tên của họ và các thông tin khác mà Pháp Luật yêu cầu được nêu trong Sổ Đăng Ký Cổ Đông của Tập đoàn với tư cách là chủ sở hữu của các Cổ Phần và (ii) Cổ Phần của họ đã được thanh toán. Chưa có định nghĩa “Kiểm soát viên” hoặc “KSV”	“Công Ty Con” là bất kỳ công ty nào mà trong đó Tập đoàn (i) sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn Điều Lệ hoặc tổng số Cổ Phần phổ thông đã phát hành, hoặc (ii) có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị và TGD, hoặc (iii) có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của công ty đó. “(các) Cổ Đông” có nghĩa là cá nhân, pháp nhân hoặc bất kỳ tổ chức nào sở hữu ít nhất một (01) cổ phần của Tập đoàn và tên của họ cùng các thông tin khác mà Pháp Luật yêu cầu được nêu trong Sổ Đăng Ký Cổ Đông của Tập đoàn với tư cách là chủ sở hữu của các Cổ Phần. Bổ sung định nghĩa: “Kiểm soát viên” hoặc “KSV” có nghĩa là kiểm soát viên của Tập đoàn	Phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014 Phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014 Phù hợp với thuật ngữ sử dụng trong Luật Doanh nghiệp 2014
2.	Điều 3.1	Tên viết tắt: VINGROUP JSC	Tên viết tắt: VINGROUP	Cho phù hợp với tình hình thực tế và

			hoạt động kinh doanh của Tập đoàn
3.	Điều 4.1 (ii)	Đầu tư và phát triển các dự án bất động sản, du lịch -- khách sạn cao cấp, dịch vụ y tế, giáo dục, chăm sóc sức khỏe chất lượng cao tại Việt Nam;	Cho phù hợp với tình hình thực tế và kế hoạch kinh doanh của Tập đoàn.
4.	Điều 4.2	Chưa có các ngành nghề bổ sung	Cho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tập đoàn
5.	Điều 7.3	Số cổ phần được quyền chào bán của Tập đoàn là tổng số cổ phần do ĐHĐCĐ quyết định phát hành tại từng thời điểm và được ghi nhận trong các nghị quyết của ĐHĐCĐ. HĐQT sẽ quyết định thời gian, phương thức, giá cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán. Giá của cổ phần được chào bán không được thấp hơn giá thị trường vào thời điểm chào bán hoặc giá trị ghi sổ mới nhất của cổ phiếu, ngoại trừ các trường hợp sau: (i) Cổ phần chào bán cho tất cả các Cổ Đông theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần họ hiện đang nắm giữ trong Tập đoàn; (ii) Cổ phần chào bán cho bên mới giới chứng khoán hoặc tổ chức	Phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014

7.	Điều 8.2 (i)	Tuân thủ Điều Lệ của Tập đoàn, các nghị quyết của ĐHĐCĐ và quyết định của HĐQT ;	Tuân thủ Điều Lệ của Tập đoàn, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quyết định của HĐQT ;	Phù hợp thuật sử dụng trong Luật Doanh nghiệp 2014
8.	Điều 8.4	Cổ Đông là pháp nhân hoặc tổ chức có quyền cử một hoặc một số Đại Diện Theo Ủy Quyền thực hiện các quyền của mình với tư cách là một Cổ Đông của Tập đoàn theo quy định của Pháp Luật; trường hợp có nhiều hơn một Đại Diện Theo Ủy Quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu đại diện bởi mỗi Đại Diện Theo Ủy Quyền và một Đại Diện Theo Ủy Quyền của một Cổ Đông tổ chức có thể biểu quyết khác với một Đại Diện Theo Ủy Quyền khác của cùng một Cổ Đông đối với cùng một vấn đề tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Tập đoàn có quyền đưa vào thông tin trong giấy ủy quyền để thu xếp các hoạt động của ủy quyền để thu xếp các hoạt động của Tập đoàn (bao gồm việc xác định số đại biểu tham dự tối thiểu cần thiết cho cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc biểu quyết định của ĐHĐCĐ). Cổ Đông sẽ bị ràng buộc bởi việc thực hiện hoặc không thực hiện của Đại Diện Theo Ủy Quyền được chỉ định hợp lệ của mình và mọi hạn chế về thẩm quyền của Cổ Đông đối	Cổ Đông là pháp nhân hoặc tổ chức có quyền cử một hoặc một số Đại Diện Theo Ủy Quyền thực hiện các quyền của mình với tư cách là một Cổ Đông của Tập đoàn theo quy định của Pháp Luật; trường hợp có nhiều hơn một Đại Diện Theo Ủy Quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu đại diện bởi mỗi Đại Diện Theo Ủy Quyền và một Đại Diện Theo Ủy Quyền của một Cổ Đông tổ chức có thể biểu quyết khác với một Đại Diện Theo Ủy Quyền khác của cùng một Cổ Đông đối với cùng một vấn đề tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Trong trường hợp Cổ Đông là pháp nhân hoặc tổ chức không xác định số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng Đại Diện Theo Ủy Quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng Đại Diện Theo Ủy Quyền. Một Đại Diện Theo Ủy Quyền của một Cổ Đông là pháp nhân hoặc tổ chức có thể biểu quyết khác với một Đại Diện Theo Ủy Quyền khác của cùng một Cổ Đông đối với cùng một vấn đề tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Tập đoàn có quyền đưa vào thông tin trong giấy ủy quyền để thu xếp các hoạt động của Tập đoàn (bao gồm việc xác định số đại biểu tham dự tối thiểu cần thiết cho cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc biểu quyết để thông qua các Nghị quyết của ĐHĐCĐ). Cổ Đông sẽ bị ràng buộc bởi việc thực hiện hoặc không thực hiện của Đại Diện Theo Ủy Quyền được chỉ định hợp lệ của mình và mọi hạn chế về thẩm quyền của Cổ Đông đối	Để làm rõ nguyên tắc xác định số cổ phần của mỗi đại diện theo ủy quyền trong trường hợp cổ đông là pháp nhân hoặc tổ chức không xác định số cổ phần trưng ưng cho mỗi đại diện theo ủy quyền và để phù hợp với

		Luật, thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây: (i) Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký doanh nghiệp của Cổ Đông; (ii) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký Cổ Đông tại Tập đoàn; (iii) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Đại Diện Theo Ủy Quyền; (iv) Số cổ phần Đại Diện Theo Ủy Quyền đó được Ủy quyền đại diện; (v) Thời hạn được ủy quyền của Đại Diện Theo Ủy Quyền; và (vi) Họ, tên, và chữ ký của Đại Diện Theo Ủy Quyền hoặc người được ủy quyền của họ và người đại diện theo pháp luật của Cổ Đông đó. b) Trong phạm vi quy định của Pháp Luật, Tập đoàn phải gửi thông báo về Đại Diện Theo Ủy Quyền được quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm (5) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.	với Đại Diện Theo Ủy Quyền <u>trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Cổ Đông</u> sẽ <u>ràng buộc Tập đoàn điều không có hiệu lực đối với bên thứ ba</u> trừ trường hợp các giới hạn đó được quy định rõ trong giấy ủy quyền. a) Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi Đại Diện Theo Ủy Quyền sẽ chỉ có hiệu lực nếu được thông báo bằng văn bản đến Tập đoàn ít nhất bốn mươi tám (48) giờ trước khi việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi này có hiệu lực. Trong giới hạn quy định bởi Pháp Luật, thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây: (i) Tên, <u>mã số doanh nghiệp</u>, địa chỉ <u>trụ sở chính</u> thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký doanh nghiệp của Cổ Đông; (ii) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký Cổ Đông tại Tập đoàn; (iii) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số <u>Thẻ căn cước công dân</u>, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Đại Diện Theo Ủy Quyền; (iv) Số cổ phần Đại Diện Theo Ủy Quyền đó được Ủy quyền đại diện; (v) Thời hạn được ủy quyền của Đại Diện Theo Ủy Quyền, <u>trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền</u>; và (vi) Họ, tên, và chữ ký của Đại Diện Theo Ủy Quyền hoặc người được ủy quyền của họ và người đại diện theo pháp luật của Cổ Đông đó. Trong phạm vi quy định của Pháp Luật, Tập đoàn phải gửi thông báo về Đại Diện Theo Ủy Quyền được quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm (5) ngày làm việc,	quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.
--	--	--	---	---

			kể từ ngày nhận được thông báo.	
9.	Điều 10.2 (iii)	Được ưu tiên mua cổ phần mới phát hành của Tập đoàn theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình trong Tập đoàn;	Được ưu tiên mua cổ phần mới phát hành <u>mới chào bán</u> của Tập đoàn theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình trong Tập đoàn;	Phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014
10.	Điều 10.3	Một Cổ Đông hoặc nhóm các Cổ Đông nắm giữ hơn 10% tổng số Cổ Phần phổ thông liên tục từ sáu (6) tháng trở lên ngoài các quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 10.2 và 10.4 của Điều này còn có các quyền sau: (i) Đề cử thành viên vào HĐQT và BKS; (ii) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các Cổ Đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại ĐHCĐ; (iii) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm chuẩn bị theo mẫu của Chế độ Kế toán Việt Nam và IFRS và các báo cáo của BKS; (iv) Yêu cầu triệu tập họp ĐHCĐ trong các trường hợp quy định tại Điều 79.3 Luật Doanh nghiệp; (v) Yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tập đoàn khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và tuân theo các quy định của Điều 79.2(d) Luật Doanh nghiệp; và (vi) Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	Một Cổ Đông hoặc nhóm các Cổ Đông nắm giữ hơn từ 10% tổng số Cổ Phần phổ thông trở lên <u>trong thời hạn liên tục ít nhất liên tục từ sáu (6) tháng trở lên</u> ngoài các quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 10.2 và 10.4 của Điều này còn có các quyền sau: (i) Đề cử thành viên vào HĐQT và BKS; (ii) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các Cổ Đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại ĐHCĐ; (iii) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm chuẩn bị theo mẫu của <u>Chế độ Hệ thống</u> Kế toán Việt Nam và IFRS và các báo cáo của BKS; (iv) Yêu cầu triệu tập họp ĐHCĐ trong các trường hợp quy định tại Điều 79.3 <u>Điều 114.3</u> Luật Doanh nghiệp; (v) Yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tập đoàn khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và tuân theo các quy định của <u>Điều 79.2(d) Điều 114.2(d)</u> Luật Doanh nghiệp; và (vi) Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	Phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014
11.	Điều 10.4 (v)	Không được rút vốn đã góp ra khỏi Tập đoàn dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Tập đoàn hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có Cổ Đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn phải cùng liên đới chịu trách	Không được rút vốn đã góp ra khỏi Tập đoàn dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Tập đoàn hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có Cổ Đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên HĐQT <u>thành viên HĐQT-Cổ Đông</u> đó và người có lợi ích liên quan trong Tập đoàn và người đại	Phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014

		nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tập đoàn trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút;	điện theo pháp luật của Tập đoàn phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tập đoàn trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiết hai xảy ra;	
12.	Điều 12.2	Mọi chứng chỉ cổ phiếu sẽ được phát hành với chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Tập đoàn, theo hình thức phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu nêu rõ số lượng, loại cổ phần và số tiền đã thanh toán cổ phần đó, tên của Cổ Đông và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.	Mọi chứng chỉ cổ phiếu sẽ được phát hành với chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Tập đoàn (nếu có), theo hình thức phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu nêu rõ số lượng, loại cổ phần và số tiền đã thanh toán cổ phần đó, tên của Cổ Đông và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.	Phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014
13.	Điều 12.5	Nếu chứng chỉ Cổ phiếu bị hư hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị xem là bị rơi, mất, hoặc tiêu hủy, một chứng chỉ cổ phiếu mới ghi nhận số Cổ Phần tương ứng sẽ được cấp cho người nắm giữ theo yêu cầu của người đó, với điều kiện là người đó phải nộp lại cho Tập đoàn chứng chỉ cổ phiếu cũ, hoặc (trong trường hợp bị xem là bị rơi, mất, hoặc tiêu hủy) tuân thủ các điều kiện đặt ra liên quan về chứng cứ và bồi hoàn, và (trong bất kỳ trường hợp nào phía trên) phải chịu chi phí của Tập đoàn theo quyết định của HĐQT. Người nắm giữ chứng chỉ Cổ phiếu có trách nhiệm duy nhất trong việc bảo quản, giữ gìn giấy chứng nhận. Tập đoàn không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với việc mất mát hoặc sử dụng với mục đích lừa đảo của chứng chỉ cổ phiếu đó.	Nếu chứng chỉ Cổ phiếu bị hư hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị xem là bị rơi, mất, hoặc tiêu hủy, một chứng chỉ cổ phiếu mới ghi nhận số Cổ Phần tương ứng sẽ được cấp cho người nắm giữ theo yêu cầu của người đó, với điều kiện là người đó phải nộp lại cho Tập đoàn chứng chỉ cổ phiếu cũ, hoặc (trong trường hợp bị xem là bị rơi, mất, hoặc tiêu hủy) tuân thủ các điều kiện đặt ra liên quan về chứng cứ và bồi hoàn, và (trong bất kỳ trường hợp nào phía trên) phải chịu chi phí của Tập đoàn theo <u>Nghị quyết</u> của HĐQT. Người nắm giữ chứng chỉ Cổ phiếu có trách nhiệm duy nhất trong việc bảo quản, giữ gìn giấy chứng nhận. Tập đoàn không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với việc mất mát hoặc sử dụng với mục đích lừa đảo của chứng chỉ cổ phiếu đó. <u>Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu đồng Việt Nam (10.000.000 VNĐ), chủ sở hữu cổ phiếu phải đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Tập đoàn cấp cổ phiếu mới.</u>	Đề Phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 về trách nhiệm của Chủ sở hữu cổ phiếu khi cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác.

14. Điều 12.7	Liên quan tới Cổ Phần ưu đãi, ngoài các quy định nêu trên, thì chứng chỉ cổ phiếu còn phải nêu rõ các hình thức ưu đãi của Cổ Phần đó Phần đó và/hoặc các nội dung khác theo quy định của Điều 82 và 83 Luật Doanh Nghiệp.	Liên quan tới Cổ Phần ưu đãi, ngoài các quy định nêu trên, thì chứng chỉ cổ phiếu còn phải nêu rõ các hình thức ưu đãi của Cổ Phần đó và/hoặc các nội dung khác theo quy định của Điều 82 Điều 117 và 83 Điều 118 Luật Doanh Nghiệp.	Phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014
15. Điều 20.2 (iii)	Khi số lượng thành viên HĐQT ít hơn số lượng quy định bởi Pháp luật hoặc ít hơn một nửa (1/2) số lượng quy định tại Điều Lệ này;	Khi số lượng thành viên HĐQT, <u>BKS</u> ít hơn số lượng quy định bởi Pháp luật hoặc <u>số lượng HĐQT</u> ít hơn một nửa (1/2) số lượng quy định tại Điều Lệ này;	Phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014
16. Điều 20.2 (v)	BKS yêu cầu triệu tập họp nếu có lý do tin rằng thành viên của HĐQT đã vi phạm nghiêm trọng các trách nhiệm của họ tại Điều 108 Luật Doanh Nghiệp hoặc HĐQT đã hành động hoặc có ý định hành động vượt quyền hạn cho phép. HĐQT phải triệu tập bất thường trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu trên	BKS yêu cầu triệu tập họp nếu có lý do tin rằng thành viên của HĐQT đã vi phạm nghiêm trọng các trách nhiệm của họ tại Điều 108 Điều 149 Luật Doanh Nghiệp hoặc HĐQT đã hành động hoặc có ý định hành động vượt quyền hạn cho phép. HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu trên	Phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014
17. Điều 22.2	Người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ phải thực hiện các công việc sau: (i) Chuẩn bị danh sách các Cổ Đông đủ tư cách tham gia và biểu quyết tại Đại hội trong vòng 45 (bốn mươi lăm) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành ĐHĐCĐ; chương trình họp, và các tài liệu cần thiết theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ này; (ii) Xác nhận thời gian và địa điểm họp; (iii) Thông báo và gửi thông báo họp ĐHĐCĐ cho tất cả các Cổ Đông có quyền dự họp.	Người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ phải thực hiện các công việc sau: (i) Chuẩn bị danh sách các Cổ Đông đủ tư cách tham gia và biểu quyết tại Đại hội <u>không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ trong vòng 45 (bốn mươi lăm) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành ĐHĐCĐ</u>; chương trình họp, và các tài liệu cần thiết theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ này; (ii) <u>Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách Cổ Đông;</u> (iii) <u>Lập chương trình và nội dung cuộc họp;</u> (iv) <u>Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</u> (v) <u>Dur thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử</u>	Đề phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014 về trách nhiệm của người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ.

		<u>viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị,</u> <u>Kiểm soát viên;</u> (vi) Xác nhận thời gian và địa điểm họp; và (vii) Thông báo và gửi thông báo <u>mời</u> họp ĐHĐCĐ cho tất cả các Cổ Đông có quyền dự họp.	<u>Đề phù hợp</u> Luật Doanh nghiệp 2014 về việc gửi các tài liệu họp ĐHĐCĐ.
18.	Điều 22.3	Thông báo họp ĐHĐCĐ phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ thảo luận và biểu quyết tại Đại hội. Thông báo có thể gửi trực tiếp hoặc bằng đường bưu điện đến địa chỉ của Cổ Đông hoặc tới địa chỉ mà Cổ Đông đó đăng ký nhận thông báo. Nếu một Cổ Đông đã thông báo với Tập đoàn bằng văn bản về một số fax hoặc địa chỉ thư điện tử mà Cổ Đông đó muốn nhận được thông báo, thì thông báo sẽ được gửi tới số fax hoặc thư điện tử đó. Đối với các Cổ Đông làm việc tại Tập đoàn, thì báo có thể được gửi cho mỗi Cổ Đông đó trong phong bì dán kín làm việc của họ. Thông báo về cuộc họp ĐHĐCĐ phải được gửi tới các Cổ Đông, niêm yết trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn và được thông báo trên trang thông tin điện tử của Sở Giao Dịch Chứng Khoán ít nhất mười (10) ngày làm việc (không bao gồm ngày thông báo và ngày tiến hành cuộc họp) (hoặc ít nhất mười (15) ngày) trước ngày tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo sẽ được công bố một tờ báo trung ương hoặc địa phương tại nơi đặt trụ sở của Tập đoàn.	Thông báo <u>mời</u> họp ĐHĐCĐ phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ thảo luận và biểu quyết tại Đại hội. Thông báo có thể gửi trực tiếp hoặc bằng đường bưu điện đến địa chỉ của Cổ Đông hoặc tới địa chỉ mà Cổ Đông đó đăng ký nhận thông báo. Nếu một Cổ Đông đã thông báo với Tập đoàn bằng văn bản về một số fax hoặc địa chỉ thư điện tử mà Cổ Đông đó muốn nhận được thông báo, thì thông báo sẽ được gửi tới số fax hoặc thư điện tử đó. Đối với các Cổ Đông làm việc tại Tập đoàn, thì thông báo có thể được gửi cho mỗi Cổ Đông đó trong phong bì dán kín tại nơi làm việc của họ <u>có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của Cổ Đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</u> Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ Đông ghi trong danh sách Cổ Đông có quyền dự họp đồng thời đăng báo về cuộc họp ĐHĐCĐ phải được gửi tới các Cổ Đông niêm yết trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn và được thông báo trên trang thông tin điện tử của Sở Giao Dịch Chứng Khoán ít nhất mười (10) ngày làm việc (không bao gồm ngày thông báo và ngày tiến hành cuộc họp) (hoặc ít nhất mười lăm (15) ngày trong trường hợp thời hạn mười (10) ngày làm việc nói trên ít hơn mười lăm (15) ngày) trước ngày tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo sẽ được công bố một tờ báo trung ương hoặc địa phương tại nơi đặt trụ sở của Tập đoàn.

		<u>Các tài liệu họp kèm thông báo mời họp ĐHĐCĐ sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn bao gồm: (i) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; (ii) Phiếu biểu quyết; và (iii) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được gửi tới các Cổ Đông như quy định tại Khoản này sẽ ghi rõ nơi và cách thức tài liệu họp. Tập đoàn sẽ gửi tài liệu họp cho Cổ Đông nếu Cổ Đông yêu cầu.</u>	
19.	Điều 22.4	Các Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông được quy định tại khoản 10.3 Điều 10 của Điều Lệ này có quyền đề nghị các vấn đề cần được đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Đề nghị phải được làm thành văn bản và gửi tới Tập đoàn ít nhất mười (10) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Đề nghị phải có tên của Cổ Đông, số lượng và Phần trăm giữ, và các vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	Các Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông được quy định tại khoản 10.3 Điều 10 của Điều Lệ này có quyền đề nghị các vấn đề cần được đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Đề nghị phải được làm thành văn bản và gửi tới Tập đoàn ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Đề nghị phải có tên của Cổ Đông, số lượng và loại Cổ Phần nắm giữ, và các vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
20.	Điều 23.1	Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì Phó Chủ tịch HĐQT hoặc người được ĐHĐCĐ bầu ra sẽ chủ trì cuộc họp. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên HĐQT chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của ĐHĐCĐ, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên HĐQT. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được ĐHĐCĐ bầu ra để cử một hoặc một số thư ký để lập biên bản đại hội. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều khiển Đại hội bầu cử làm Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.	Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì Phó Chủ tịch HĐQT hoặc người được ĐHĐCĐ bầu ra sẽ chủ trì cuộc họp. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên HĐQT chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của ĐHĐCĐ, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên HĐQT. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được ĐHĐCĐ bầu ra để cử một hoặc một số thư ký để lập biên bản đại hội. <u>Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường BKS điều khiển để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</u> Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều khiển Đại hội bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử

		làm Chủ tọa cuộc họp. Trưởng hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.	
21.	Điều 23.2	ĐHĐCĐ được coi là triệu tập hợp lệ khi có số Cổ Đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số Cổ Phần có quyền biểu quyết có mặt. Trưởng hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết, Đại hội phải triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các Cổ Đông và những đại diện ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% Cổ Phần có quyền biểu quyết. Trưởng hợp ĐHĐCĐ lần thứ hai không được tiến hành do không đủ số đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba phải có thể được triệu tập lại trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Cổ Đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.	Đề phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014 về điều kiện hành hợp ĐHĐCĐ.
22.	Điều 23.6	Không quy định <u>Ngoài các trường hợp như quy định nêu trên, Cổ Đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này trong trường hợp Cổ Đông bỏ phiếu thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử</u>	Đề phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014 về các trường hợp cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

		ĐHĐCĐ
23. Điều 24.1	ĐHĐCĐ thông qua mọi quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp của ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến các Cổ Đông bằng văn bản. (i) Trừ trường hợp quy định tại các Khoản (ii) và (iii) dưới đây, các quyết định của ĐHĐCĐ sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản). (ii) Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến các vấn đề dưới đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản). (A) Loại và số lượng Cổ Phần chào bán, chuyển nhượng của từng loại; (B) Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Tập đoàn; (C) Quyết định chuyển nhượng trên 50% tổng giá trị tài sản ghi trong sổ sách kế toán Tập đoàn; và (D) Tổ chức lại hoặc giải thể Tập đoàn. (iii) Đối với quyết định của ĐHĐCĐ về việc hủy niêm yết cổ phiếu của Tập đoàn trên các Sở Giao Dịch Chứng Khoán nước ngoài (bao gồm cả SGX-ST), quyết định đó sẽ được thông qua khi tất	ĐHĐCĐ thông qua mọi <u>Nghị quyết</u> bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp của ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến các Cổ Đông bằng văn bản. (i) Trừ trường hợp quy định tại các Khoản (ii) và (iii) dưới đây, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ sẽ được thông qua khi có từ <u>65%</u> <u>51%</u> trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất <u>51%</u> <u>75%</u>-tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản). (ii) Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến các vấn đề dưới đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ <u>75%</u> <u>65%</u> trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất <u>75%</u> <u>51%</u> tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản). (A) Loại và số lượng Cổ Phần chào bán, chuyển nhượng của từng loại; <u>B) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</u> <u>(C) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Tập đoàn;</u> (D) Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Tập đoàn; (C) Quyết định chuyển nhượng trên 50%-tổng giá trị tài sản ghi trong sổ sách kế toán Tập đoàn; và (E) <u>Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính</u>

		cả các điều kiện sau đây được đáp ứng: (A) Tập đoàn triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ để thông qua việc hủy niêm yết cổ phiếu của Tập đoàn trên các Sở Giao Dịch Chứng Khoán nước ngoài (bao gồm cả SGX-ST); (B) có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ đồng ý đối với việc hủy niêm yết cổ phiếu; (C) các Cán Bộ Quản Lý và Cổ Đông Lớn của Tập đoàn không bỏ phiếu trắng đối với việc hủy niêm yết cổ phiếu; và (D) không có từ 10% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ phản đối đối với việc hủy niêm yết cổ phiếu.	<u>gần nhất của Tập đoàn:</u> (F) Tổ chức lại hoặc giải thể Tập đoàn. (iii) Đối với <u>Nghị quyết</u> của ĐHĐCĐ về việc hủy niêm yết cổ phiếu của Tập đoàn trên các Sở Giao Dịch Chứng Khoán nước ngoài (bao gồm cả SGX-ST), <u>Nghị quyết</u> đó sẽ được thông qua khi tất cả các điều kiện sau đây được đáp ứng: (D) Tập đoàn triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ để thông qua việc hủy niêm yết cổ phiếu của Tập đoàn trên các Sở Giao Dịch Chứng Khoán nước ngoài (bao gồm cả SGX-ST); (E) có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ đồng ý đối với việc hủy niêm yết cổ phiếu; (F) các Cán Bộ Quản Lý và Cổ Đông Lớn của Tập đoàn không bỏ phiếu trắng đối với việc hủy niêm yết cổ phiếu; và (D) không có từ 10% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ phản đối đối với việc hủy niêm yết cổ phiếu.	Đề quy định hình thức gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời của cổ đông về Tập đoàn
24.	Điều 24.3 (ii)	Trong trường hợp phê duyệt thông qua các quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT phải thực hiện các nhiệm vụ sau: Quyết định các vấn đề cần lấy ý kiến, hình thức và nội dung phiếu lấy ý kiến (phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung sau: (i) tên, địa chỉ của trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tập đoàn, (ii) mục đích lấy ý kiến, (iii) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp	<u>Không phụ thuộc vào Điều 145 Luật Doanh nghiệp, trong trường hợp phê duyệt thông qua các quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, Chủ tịch HĐQT phải thực hiện các nhiệm vụ sau:</u> Quyết định các vấn đề cần lấy ý kiến, hình thức và nội dung phiếu lấy ý kiến (phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung sau: (i) tên, địa chỉ của trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tập đoàn, (ii) mục đích lấy ý kiến, (iii) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số <u>Thẻ căn cước công dân</u>, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng	

	khác của Cổ Đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp của Cổ Đông hoặc Đại Diện Theo Ủy Quyền của Cổ Đông là pháp nhân hoặc tổ chức; số lượng Cổ Phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ Đông; (iv) vấn đề cần lấy ý kiến và các tài liệu kèm theo; (v) thời hạn để gửi ý kiến cho Tập đoàn; (vi) phương án biểu quyết “tán thành”, “không tán thành”; (vii) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn); ▪ Gửi phiếu lấy ý kiến cùng với các tài liệu khác có liên quan cho tất cả các Cổ Đông có quyền biểu quyết; ▪ Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ Đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của Cổ Đông là pháp nhân hoặc tổ chức; ▪ Phiếu lấy ý kiến gửi về Tập đoàn phải được để trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tập đoàn sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến, bị sửa chữa, tẩy xóa, đánh dấu, thêm ký hiệu hoặc đã bị mở đều không hợp lệ; ▪ Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn, hoặc một hoặc một số thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền/phân công tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của đại diện BKS hoặc của Cổ Đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tập đoàn; Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết	thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ Đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp của Cổ Đông hoặc Đại Diện Theo Ủy Quyền của Cổ Đông là pháp nhân hoặc tổ chức; số lượng Cổ Phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ Đông; (iv) vấn đề cần lấy ý kiến và các tài liệu kèm theo; (v) thời hạn để gửi ý kiến cho Tập đoàn; và (vi) phương án biểu quyết “tán thành”, “không tán thành”; “không có ý kiến”; (vii) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn; ▪ Gửi phiếu lấy ý kiến cùng với các tài liệu <u>bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ Đông ghi trong danh sách Cổ Đông có quyền lấy ý kiến văn bản, e-mail và e-mail Cổ Đông có quyền biểu quyết đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn ít nhất mười (10) ngày làm việc (không bao gồm ngày thông báo và ngày phải gửi lại phiếu lấy ý kiến) (hoặc ít nhất mười lăm (15) ngày trong trường hợp thời hạn mười (10) ngày làm việc nói trên ít hơn mười lăm (15) ngày) trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Các tài liệu kèm theo phiếu lấy ý kiến được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn bao gồm: (i) Dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; (ii) Các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Phiếu lấy ý kiến được gửi tới các Cổ Đông như quy định tại Khoản này sẽ ghi rõ nơi và cách thức tải tài liệu. Tập đoàn sẽ gửi tài liệu kèm theo phiếu lấy ý kiến cho Cổ Đông nếu Cổ Đông yêu cầu.</u> ▪ Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ Đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của Cổ Đông là pháp nhân hoặc tổ	phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014
--	--	---	--------------------------------

	định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác; ▪ Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các Cổ Đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; ▪ Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tập đoàn;	chức; ▪ <u>Cổ Đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời về Tập đoàn theo một trong các hình thức sau đây:</u> ▪ <u>Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ Đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ Đông là pháp nhân hoặc tổ chức. Phiếu lấy ý kiến đã trả lời phải được để trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tập đoàn sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến, bị sửa chữa, tẩy xóa, đánh dấu, thêm ký hiệu hoặc đã bị mờ đều không hợp lệ;</u> ▪ <u>Gửi fax hoặc thư điện tử đăng ký chính thức của Tập đoàn:</u> ▪ <u>Phiếu lấy ý kiến gửi về Tập đoàn qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</u> ▪ Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn, hoặc một hoặc một số thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền/phân công tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng-kiến <u>giám sát</u> của đại diện BKS hoặc của Cổ Đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tập đoàn; Các thành <u>viên-HĐQT, người kiểm phiếu</u> và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác; ▪ Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, và gửi đến các Cổ Đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;
--	---	---

		▪ Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tập đoàn;	
25.	Điều 25.1	Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lưu trong sổ Biên bản của Tập đoàn. Biên bản phải có các thông tin cơ bản sau: (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận ĐKDN của Tập đoàn; (ii) Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ; (iii) Chương trình và nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ; (iv) Chủ tọa và thư ký; (v) Tóm tắt diễn biến và các ý kiến nêu ra tại cuộc họp ĐHĐCĐ; (vi) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại buổi họp, số lượng các phiếu nhất trí, phiếu không nhất trí, phiếu không có ý kiến, và các vấn đề được thông qua; (vii) Tổng số phiếu của các Cổ Đông có mặt tại cuộc họp; (viii) Tổng số phiếu biểu quyết cho từng vấn đề, và (ix) Tên đầy đủ, chữ ký của Chủ tọa và thư ký.	Đề phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014 về Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.
		▪ <u>Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác tùy thuộc vào quyết định của ĐHĐCĐ tại từng thời điểm.</u> Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lưu trong sổ Biên bản của Tập đoàn. Biên bản phải có các thông tin cơ bản sau: (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và <u>mã số doanh nghiệp</u> ngày cấp Giấy chứng nhận ĐKDN của Tập đoàn; (ii) Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ; (iii) Chương trình và nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ; (iv) Chủ tọa và thư ký; (v) Tóm tắt diễn biến và các ý kiến nêu ra tại cuộc họp ĐHĐCĐ; (vi) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại buổi họp, số lượng các phiếu nhất trí, phiếu không nhất trí, phiếu không có ý kiến, và các vấn đề được thông qua; (vii) <u>Số Cổ Đông</u> và tổng số phiếu của các Cổ Đông có mặt tại cuộc họp, <u>phụ lục danh sách đăng ký Cổ Đông, đại diện Cổ Đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</u> (viii) <u>Tổng số phiếu biểu quyết cho từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ Đông dự họp; và</u> (ix) <u>Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng</u> (x) Tên đầy đủ, chữ ký của Chủ tọa và thư ký.	

26.	Điều 25.2	Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ phải chịu trách nhiệm lập biên bản họp. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các Cổ Đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ kết thúc. Biên bản này sẽ được xem là minh chứng về nội dung của cuộc họp, ngoại trừ có sự phản đối được đưa ra một cách hợp lệ đối với nội dung của biên bản họp trong vòng mười ngày kể từ ngày gửi đi. Biên bản phải được làm bằng tiếng Việt (trong trường hợp cần thiết có thể được lập hoặc/và dịch sang tiếng nước ngoài) có đầy đủ chữ ký của Chủ tọa và thư ký cuộc họp, và được soạn thảo phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này. Biên bản, các ghi chép, sổ ký nhận của các Cổ Đông và đại diện ủy quyền của họ tham dự buổi họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tập đoàn.	Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ phải chịu trách nhiệm lập biên bản họp. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các Cổ Đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ kết thúc. Biên bản này sẽ được xem là minh chứng về nội dung của cuộc họp, ngoại trừ có sự phản đối được đưa ra một cách hợp lệ đối với nội dung của biên bản họp trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày gửi đi. Biên bản phải được làm bằng tiếng Việt (trong trường hợp cần thiết có thể được lập hoặc/và dịch sang tiếng nước ngoài) có đầy đủ chữ ký của Chủ tọa và thư ký cuộc họp, và được soạn thảo phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này. Biên bản, các ghi chép, sổ ký nhận của các Cổ Đông và đại diện ủy quyền của họ tham dự buổi họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tập đoàn.	Phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014
27.	Điều 26	Các Cổ Đông, thành viên HĐQT, TGD, BKS có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Điều 107, Luật Doanh Nghiệp. Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp ĐHĐCĐ trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này.	<u>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày Biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại Điều 10.3 của Điều Lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ <u>Nghị quyết</u> của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Điều 107 Điều 147 Luật Doanh Nghiệp. <u>Trong trường hợp này các Nghị quyết của ĐHĐCĐ vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</u></u> Trường hợp <u>Nghị quyết</u> của ĐHĐCĐ bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp ĐHĐCĐ trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh Nghiệp và	Đề phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014 về các trường hợp và thời hạn để cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết ĐHĐCĐ.

		Điều Lệ này.	Phù hợp
28.	Điều 27.1	Số thành viên của HĐQT sẽ không ít hơn 5 người và không nhiều hơn 11 người (hoặc một số lượng khác phù hợp với Pháp luật tại từng thời điểm). Thành viên của HĐQT không nhất thiết phải là Công dân của Tập đoàn hoặc có quốc tịch Việt Nam và cần đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại <u>Khoản 1 Điều 140 151</u> Luật Doanh Nghiệp. <u>Số lượng thành viên HĐQT phải thường trú ở Việt Nam ít nhất là hai (02) thành viên</u> . Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (5) năm. Tổng số thành viên HĐQT độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT độc lập không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	Phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014
29.	Điều 27.2	Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải được thực hiện theo phương thức biểu quyết bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ Đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số Cổ Phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT và Cổ Đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một (1) hoặc một số ứng cử	Do Luật Doanh nghiệp 2014 không bắt buộc bầu thành viên HĐQT bằng phương thức bầu dồn phiếu như Luật Doanh nghiệp 2005.

30.	Điều 27.4	Các Cổ Đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT theo quy định của Pháp luật. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (2) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (3) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (4) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Tập đoàn quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.	Bỏ khoản này	Cho phù hợp với phương thức phổ thông đầu phiếu
31.	Điều 31.4	Các cuộc họp HĐQT quy định tại Điều 31.3 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu họp HĐQT. Nếu Chủ tịch không triệu tập họp thì người yêu cầu họp HĐQT. Nếu Chủ tịch không triệu tập họp thì người yêu cầu họp HĐQT. Nếu Chủ tịch không triệu tập họp thì người yêu cầu họp HĐQT. Nếu Chủ tịch không triệu tập họp thì người yêu cầu họp HĐQT.	Các cuộc họp HĐQT quy định tại Điều 31.3 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) <u>bảy (07)</u> ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu họp HĐQT. Nếu Chủ tịch không triệu tập họp thì người yêu cầu họp HĐQT. Nếu Chủ tịch không triệu tập họp thì người yêu cầu họp HĐQT.	Phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014
32.	Điều 31.8	Số thành viên tham dự tối thiểu. Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành và thông qua các nghị quyết khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên của HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua thành viên thay thế. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.	Số thành viên tham dự tối thiểu. Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành và thông qua các nghị quyết khi có ít nhất từ <u>ít nhất từ</u> ba phần tư (3/4) tổng số thành viên của HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua thành viên thay thế. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) <u>bảy (07)</u> ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.	Phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014

33.	Điều 31.11	Biểu quyết đa số. HĐQT sẽ thông qua nghị quyết và ra quyết định theo đa số (hơn 50%) trên số thành viên HĐQT tham dự họp. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, thì Chủ tịch HĐQT sẽ có một lá phiếu quyết định.	Biểu quyết đa số. HĐQT sẽ thông qua nghị quyết và ra Nghị quyết định theo đa số (hơn 50%) trên số thành viên HĐQT tham dự họp trừ trường hợp bất nhiệm TGD như được quy định tại Điều 33.5 của Điều Lệ này. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, thì Chủ tịch HĐQT sẽ có một lá phiếu quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.	Đề phù hợp với ngữ sử dụng trong Luật Doanh nghiệp 2014
34.	Điều 31.12	Việc bỏ phiếu của người vắng mặt. Các thành viên HĐQT vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của HĐQT bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Những phiếu bằng văn bản này phải được gửi tới Chủ tịch hoặc nếu không gửi được cho Chủ tịch thì gửi cho Chủ tịch ít nhất một (1) tiếng trước thời gian quy định tại buổi họp.	Việc bỏ phiếu của người vắng mặt. Các thành viên HĐQT vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của HĐQT bằng phương thức bỏ phiếu <u>thông qua thư, fax, thư điện tử</u> . Những phiếu bằng văn bản phải được gửi tới Chủ tịch hoặc nếu không gửi được cho Chủ tịch thì gửi cho thư ký của Chủ tịch, <u>những phiếu thông qua fax, thư điện tử phải được gửi đến hòm thư chính thức hoặc số fax chính thức của Tập đoàn</u> ít nhất một (1) tiếng trước thời gian quy định tại buổi họp.	Đề phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 về các trường hợp thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT.
35.	Điều 31.14	Thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Khi cần thiết, Chủ tịch HĐQT có thể quyết định lấy ý kiến các thành viên HĐQT có quyền biểu quyết bằng văn bản theo các thủ tục sau: (i) Gửi thông báo lấy ý kiến bằng văn bản kèm theo các tài liệu có liên quan đến việc thông qua Nghị quyết cho các thành viên HĐQT; và (ii) Các thành viên HĐQT biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tịch	Thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Khi cần thiết, Chủ tịch HĐQT có thể quyết định lấy ý kiến các thành viên HĐQT có quyền biểu quyết bằng văn bản theo các thủ tục sau: (i) Gửi thông báo lấy ý kiến bằng văn bản kèm theo các tài liệu có liên quan đến việc thông qua Nghị quyết cho các thành viên HĐQT; và (ii) Các thành viên HĐQT biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tịch	Đề làm rõ hơn quy định về lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản.

	HKQT ghi trong Thông báo lấy ý kiến; (iii) Chủ tịch HKQT cử ra Ban kiểm phiếu do Chủ tịch HKQT làm Trưởng ban để kiểm tra kết quả kiểm phiếu; hoặc người được Chủ tịch HKQT ủy quyền tiến hành kiểm phiếu với sự giúp việc của Thư ký HKQT và dưới sự giám sát của ít nhất một (01) thành viên HKQT; (iv) Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Chủ tịch HKQT thay mặt HKQT ký ban hành Nghị quyết và Quyết định của HKQT về các vấn đề đã được các thành viên HKQT thông qua. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như một nghị quyết được các thành viên HKQT thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức hợp lệ.	HKQT ghi trong Thông báo lấy ý kiến; (iii) Chủ tịch HKQT cử ra Ban kiểm phiếu do Chủ tịch HKQT làm Trưởng ban để kiểm tra kết quả kiểm phiếu hoặc người được Chủ tịch HKQT ủy quyền tiến hành kiểm phiếu với sự giúp việc của Thư ký HKQT và dưới sự giám sát của ít nhất một (01) thành viên HKQT; (iv) Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Chủ tịch HKQT thay mặt HKQT ký ban hành Nghị quyết và Quyết định của HKQT về các vấn đề đã được các thành viên HKQT thông qua. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như một nghị quyết được các thành viên HKQT thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức hợp lệ.	Để phù hợp với định của Luật Doanh nghiệp 2014 về Biên bản họp HKQT.
36. Điều 31.15	Biên bản cuộc họp. Chủ tịch HKQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HKQT cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản phải được làm bằng tiếng Việt, và phải được ký nhận bởi tất cả các thành viên HKQT tham dự cuộc họp, trừ trường hợp thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trong trường hợp cần thiết, biên bản cuộc họp HKQT sẽ được lập hoặc/và dịch sang tiếng nước ngoài.	Biên bản cuộc họp. Các cuộc họp của HKQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Chủ tịch HKQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HKQT cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản phải được làm bằng tiếng Việt, và phải được ký nhận bởi tất cả các thành viên HKQT tham dự cuộc họp, trừ trường hợp thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trong trường hợp cần thiết, biên bản cuộc họp HKQT sẽ được lập hoặc/và dịch sang tiếng nước ngoài. Nhiệm kỳ. TGD không nhất thiết phải là Chủ tịch HKQT. Nhiệm kỳ của TGD là ba (3) năm, trừ khi được quy định khác bởi HKQT và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực theo quy định trong hợp đồng lao động. TGD phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn điều kiện tại Điều 116.2 Luật Doanh Nghiệp;	Để phù hợp với định của Luật Doanh nghiệp 2014 về Biên bản họp HKQT.
37. Điều 33.2	Nhiệm kỳ. TGD không nhất thiết phải là Chủ tịch HKQT. Nhiệm kỳ của TGD là ba (3) năm, trừ khi được quy định khác bởi HKQT và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực theo quy định trong hợp đồng lao động. TGD phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn điều kiện tại Điều 116.2 Luật Doanh Nghiệp;	Nhiệm kỳ. TGD không nhất thiết phải là Chủ tịch HKQT. Nhiệm kỳ của TGD là ba (3) năm, trừ khi được quy định khác bởi HKQT và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực theo quy định trong hợp đồng lao động. TGD phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn điều kiện tại Điều 116.2 Luật Doanh Nghiệp;	Để phù hợp với định của Luật Doanh nghiệp

38.	Điều 33.7	HDQT sẽ chỉ định ít nhất một (1) người làm Thư ký Tập đoàn với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của HDQT. HDQT có thể bãi nhiệm Thư ký Tập đoàn khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HDQT cũng có thể bổ nhiệm một (1) hay nhiều trợ lý Thư ký Tập đoàn tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Tập đoàn bao gồm: - Chuẩn bị cho các cuộc họp của HDQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của Chủ tịch HDQT hoặc Trưởng BKS; - Tham dự và làm biên bản các cuộc họp; - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; - Đảm bảo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HDQT phù hợp với luật pháp; - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HDQT và các thông tin khác cho thành viên của HDQT và BKS. Thư ký Tập đoàn có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều Lệ Tập đoàn.	HDQT sẽ chỉ định ít nhất một (1) người làm Thư ký Tập đoàn với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của HDQT. HDQT có thể bãi nhiệm Thư ký Tập đoàn khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HDQT cũng có thể bổ nhiệm một (1) hay nhiều trợ lý Thư ký Tập đoàn tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Tập đoàn bao gồm: - Chuẩn bị cho các cuộc họp của HDQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của Chủ tịch HDQT hoặc Trưởng BKS; - Tham dự và làm biên bản các cuộc họp; - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; - Đảm bảo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HDQT phù hợp với luật pháp; - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HDQT và các thông tin khác cho thành viên của HDQT và KSV. <u>Hỗ trợ thành viên HDQT trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao;</u> <u>Hỗ trợ HDQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Tập đoàn;</u> <u>Hỗ trợ Tập đoàn trong xây dựng quan hệ Cổ Đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ Đông;</u> <u>Hỗ trợ Tập đoàn trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.</u> <u>Các quyền và nghĩa vụ khác tùy vào quyết định của Chủ</u>	2014	Đề bổ sung và làm rõ hơn vai trò của thư ký Tập đoàn theo Luật Doanh nghiệp 2014 và hoạt động thực tế của Tập đoàn.
-----	-----------	--	---	------	---

		<u>tích HĐQT tại từng thời điểm.</u>	
		Thư ký Tập đoàn có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều Lệ Tập đoàn. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Tập đoàn với các đối tượng quy định tại Điều 162.1 Luật Doanh Nghiệp sẽ không bị vô hiệu, nếu: a) Được HĐQT chấp thuận đối với hợp đồng, giao dịch có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Tập đoàn. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật Tập đoàn ký hợp đồng phải gửi đến các thành viên HĐQT, KSV về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của Tập đoàn dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết. b) Được ĐHĐCĐ chấp thuận đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Tập đoàn. Trong trường hợp này, người đại diện Tập đoàn ký hợp đồng phải thông báo HĐQT và KSV về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản. Cổ Đông có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số Cổ Đông	Đề phù hợp với định của Luật Doanh nghiệp 2014 về các vấn đề có liên quan đến các hợp đồng, giao dịch phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua.
39.	Điều 35.4	Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Tập đoàn với các đối tượng quy định tại điều 120 khoản 1 Luật Doanh Nghiệp sẽ không bị vô hiệu, nếu: a) Được HĐQT chấp thuận đối với hợp đồng, giao dịch có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Tập đoàn. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật phải gửi đến các thành viên HĐQT; niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của Tập đoàn dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết. b) Được ĐHĐCĐ chấp thuận đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Tập đoàn. Trong trường hợp này, HĐQT trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản. Cổ Đông có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số Cổ Đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.	

			đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.	
40.	Điều 35.5	Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản a và khoản b Điều 35.4 Điều Lệ này. Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn, Cổ Đông, thành viên HĐQT hoặc TGD có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Tập đoàn các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.	Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản a và khoản b Điều 35.4 Điều Lệ này. Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn ký kết hợp đồng, Cổ Đông, thành viên HĐQT hoặc TGD có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Tập đoàn các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.	Đề phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.
41.	Bổ sung Điều 38.2 (xvi) và 38.2 (xvii)	Không quy định	(xvi) <u>Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tập đoàn;</u> (xvii) <u>Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHQĐ, HĐQT, HĐQT và các cuộc họp khác của Tập đoàn.</u>	Đề phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 về quyền và trách nhiệm của Ban Kiểm soát.
42.	Điều 38.3	Cổ Đông năm giữ tối thiểu đến 10% Cổ Phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào BKS. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông năm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (2) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (3) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (4) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS	Cổ Đông năm giữ tối thiểu đến 10% Cổ Phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào BKS. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông năm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (2) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (3) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (4) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS	Do Luật Doanh nghiệp 2014 không bắt buộc bầu Kiểm soát viên

	thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tập đoàn quy định tại quy chế của Tập đoàn. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.	thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tập đoàn quy định tại quy chế của Tập đoàn. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử. <u>Việc biểu quyết bầu KSV được thực hiện theo phương thức bầu phổ thông đầu phiếu hoặc bầu dồn phiếu, tùy theo quyết định hoặc quy chế bầu cử do ĐHĐCĐ phê duyệt tùy từng thời điểm.</u>	bảng phương thức bầu dồn phiếu như Luật Doanh nghiệp 2005
43. Điều 38.5	BKS sẽ có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, trong đó số thành viên độc lập sẽ chiếm trên 50% tổng số thành viên của BKS. Trong BKS phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về kế toán và không phải là (i) nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Tập đoàn hoặc (ii) thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Tập đoàn. Thành viên BKS sẽ không cần có quốc tịch Việt Nam và/hoặc cư trú tại Việt Nam, tuy nhiên trong mọi trường hợp ít nhất một thành viên độc lập của BKS phải cư trú tại Singapore, đồng thời ít nhất ½ thành viên BKS phải cư trú tại Việt Nam. Các thành viên BKS không phải là người có liên quan với các thành viên HĐQT, TGD và các cán bộ quản lý khác của Tập đoàn. Các ứng cử viên được bầu vào BKS phải đảm bảo các yêu cầu về điều kiện và cơ chế lựa chọn thành viên BKS quy định cụ thể tại Quy chế bầu cử thành viên BKS được ĐHĐCĐ thông qua. BKS phải chỉ định một thành viên là Chủ tịch Tập đoàn làm Trưởng ban. Trưởng BKS là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng BKS có các quyền và trách nhiệm sau: (i) Triệu tập cuộc họp BKS và hoạt động với tư cách là Trưởng BKS;	BKS sẽ có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, trong đó số thành viên độc lập sẽ chiếm trên 50% tổng số thành viên của BKS. <u>KSV phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (i) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp; (ii) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, TGD và Cán Bộ Quản Lý; (iii) Không được giữ chức vụ Cán Bộ Quản Lý; không nhất thiết phải là Cổ Đông hoặc người lao động của Tập đoàn; và (iv) là kiểm toán viên hoặc kế toán viên theo quy định của Pháp luật.</u> Trong BKS phải có ít nhất một thành viên không phải là (i) nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Tập đoàn hoặc (ii) thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Tập đoàn. <u>KSV</u> sẽ không cần có quốc tịch Việt Nam và/hoặc cư trú tại Việt Nam, tuy nhiên trong mọi trường hợp ít nhất một <u>KSV</u> độc lập của BKS phải cư trú tại Singapore, đồng thời ít nhất ½ thành viên BKS phải cư trú tại Việt Nam. Các <u>KSV</u> không phải là người có liên quan với các thành viên HĐQT, TGD và các Cán Bộ Quản Lý khác của Tập đoàn. Các ứng cử viên được bầu vào	Đề phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 về tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên, Trưởng Ban kiểm soát.

	(ii) Yêu cầu Tập đoàn cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của BKS; (iii) Lập và ký báo cáo của BKS sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình lên ĐHĐCĐ.	BKS phải đảm bảo các yêu cầu về điều kiện và cơ chế lựa chọn <u>KSV</u> quy định cụ thể tại Quy chế bầu cử <u>KSV</u> được ĐHĐCĐ thông qua. BKS phải chỉ định một thành viên là Cổ Đông Tập đoàn làm Trưởng ban. <u>Trưởng BKS là người có chuyên môn về kế toán phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Tập đoàn</u>. Trưởng BKS có các quyền và trách nhiệm sau: (i) Triệu tập cuộc họp BKS và hoạt động với tư cách là Trưởng BKS; (ii) Yêu cầu Tập đoàn cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của BKS; (iii) Lập và ký báo cáo của BKS sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình lên ĐHĐCĐ.	Đề phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.
44.	Điều 38.8	Tư cách thành viên BKS bị chấm dứt trong các trường hợp sau: (i) Nếu thành viên đó bị Pháp luật cấm thực hiện vai trò thành viên BKS; (ii) Nếu thành viên đó từ chức và gửi thông báo tới trụ sở chính của Tập đoàn; (iii) Thành viên bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và các thành viên khác của BKS nhận thấy thành viên đó không đủ năng lực hành vi; (iv) Nếu thành viên đó trong mười hai tháng liên tiếp vắng mặt trong các cuộc họp của BKS mà không được phép của BKS và BKS quyết nghị rằng vị trí của người đó bị bỏ trống. (v) Thành viên đó bị cách chức thành viên BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ Tập đoàn.	Tư cách <u>KSV</u> bị chấm dứt trong các trường hợp sau: (i) Nếu thành viên đó bị Pháp luật cấm thực hiện vai trò thành viên <u>KSV</u>; (ii) Nếu thành viên đó từ chức và gửi thông báo tới trụ sở chính của Tập đoàn; (iii) Thành viên bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và các thành viên khác của BKS nhận thấy thành viên đó không đủ năng lực hành vi; (iv) Nếu thành viên đó trong mười hai sáu tháng (06) (42) liên tiếp vắng mặt trong các cuộc họp của BKS mà không được phép của BKS và BKS quyết nghị rằng vị trí của người đó bị bỏ trống. (v) Thành viên đó bị cách chức <u>KSV</u> theo quyết định của ĐHĐCĐ Tập đoàn.

45.	Điều 48	48.1 HĐQT sẽ quyết định thông qua Con dấu chính thức của Tập đoàn và HĐQT có thể xác định, phù hợp với quy định Pháp luật, nội dung của Con dấu. 48.2 TGD Tập đoàn chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng Con dấu phù hợp với quy định Pháp luật hiện hành.	48.1 HĐQT sẽ quyết định thông qua <u>sử dụng</u> Con dấu chính thức của Tập đoàn <u>tùy từng thời điểm</u> và HĐQT có thể xác định, phù hợp với quy định Pháp luật, nội dung của Con dấu. 48.2 TGD Tập đoàn chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng Con dấu phù hợp với quy định Pháp luật hiện hành.	Luật Doanh nghiệp 2014 quy định doanh nghiệp có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp.
46.	Điều 50.2	Quyết định giải thể Tập đoàn trước thời hạn (hoặc gia hạn) phải được ĐHĐCĐ thông qua và được HĐQT thực hiện, và phải được thông báo tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền xin phê chuẩn nếu cần thiết. Thông báo này phải được thực hiện phù hợp với quy định của Điều 158 của Luật Doanh Nghiệp.	<u>Nghị quyết định</u> giải thể Tập đoàn trước thời hạn (hoặc gia hạn) phải được ĐHĐCĐ thông qua và được HĐQT thực hiện, và phải được thông báo tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền xin phê chuẩn nếu cần thiết. Thông báo này phải được thực hiện phù hợp với quy định của Điều 158 <u>202</u> của Luật Doanh Nghiệp.	Đề phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.
47.	Điều 51.2	Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn bằng một Nghị quyết có hiệu lực được các Cổ Đông đại diện cho ít nhất 65% số Cổ Phần phổ thông có quyền biểu quyết có mặt tại ĐHĐCĐ thông qua.	Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn bằng một Nghị quyết có hiệu lực được các Cổ Đông đại diện cho ít nhất <u>65 51%</u> số Cổ Phần phổ thông có quyền biểu quyết có mặt tại ĐHĐCĐ thông qua.	Đề phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.

48.	Điều 56.1	Việc sửa đổi và bổ sung Điều Lệ phải được xem xét và quyết định bởi các Cổ Đông đại diện cho ít nhất 75% tổng giá trị cổ phần có quyền biểu quyết tham gia trực tiếp hoặc ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ hoặc được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định của Điều Lệ này.	Việc sửa đổi và bổ sung Điều Lệ phải được xem xét và quyết định bởi các Cổ Đông đại diện cho ít nhất <u>75%</u> tổng giá trị cổ phần có quyền biểu quyết tham gia trực tiếp hoặc ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ hoặc được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định của Điều Lệ này.	Đề phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 về điều kiện thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ.
49.	Điều 57.1	Điều Lệ này gồm 18 chương với 57 Điều là bản Điều Lệ hợp pháp và chính thức của Tập đoàn, thay thế các bản trước đây. Điều Lệ này được ĐHĐCĐ Tập đoàn thông qua ngày 11 tháng 09 năm 2013 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều Lệ này. Điều Lệ này có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.	Điều Lệ này gồm 18 chương với 57 Điều là bản Điều Lệ hợp pháp và chính thức của Tập đoàn, thay thế các bản trước đây. Điều Lệ này được ĐHĐCĐ Tập đoàn thông qua ngày tháng năm 2015 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều Lệ này. Điều Lệ này có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua 01/07/2015	Điều chỉnh cho phù hợp.

PHỤ LỤC 10
(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015)

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
V/v: Báo cáo tình hình phát hành trái phiếu chuyển đổi quốc tế
và đề nghị phê duyệt các vấn đề liên quan

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Kết quả phát hành trái phiếu chuyển đổi ra thị trường quốc tế

Tính đến ngày 05/7/2012, Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (tên cũ: “**Công ty Cổ phần Vincom**”, và sau đây gọi là “**Tập đoàn Vingroup**”) đã hoàn thành việc phát hành Trái phiếu chuyển đổi quốc tế (“**Trái phiếu**”) với tổng giá trị là **300 triệu USD** và niêm yết các Trái phiếu này trên Sở Giao dịch Chứng khoán Singapore (“**SGX-ST**”).

Các điều khoản và điều kiện chính của Trái phiếu đã phát hành bao gồm:

Tổng giá trị phát hành:	300 triệu USD
Kỳ hạn:	5 năm
Ngày đáo hạn:	03/4/2017
Tính chất:	Trái phiếu chuyển đổi quốc tế được ưu tiên thanh toán và không có tài sản bảo đảm
Lãi suất:	5%/năm và tiền lãi được thanh toán trên cơ sở 6 tháng/1 lần
Giá chuyển đổi ban đầu:	112.200 VND/Cổ phần
Giá chuyển đổi hiện hành:	39.000 VND/Cổ phần ¹
Tỷ giá chuyển đổi cố định:	20.900 VND/1USD

Tính đến ngày 19/03/2015, Tập đoàn Vingroup đã thực hiện chuyển đổi Trái phiếu cho trái chủ với tổng giá trị là 136.800.000 USD thành cổ phần của Tập đoàn Vingroup. Tổng giá trị Trái phiếu hiện đang còn lưu hành và niêm yết trên SGX-ST hiện là 163.200.000 USD.

2. Đề xuất phê duyệt các vấn đề liên quan

Tập đoàn Vingroup hiện đang được phép duy trì mức phong tỏa tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài là 20% tổng số cổ phần đã phát hành để dự trữ cho việc chuyển đổi Trái phiếu và dự phòng cho kế hoạch phát hành bổ sung, chào bán và niêm yết cổ phần phổ thông ra nước ngoài theo công văn số 5184/UBCK-PTTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 18/09/2014.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tiếp tục duy trì mức phong tỏa tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài là 20% tổng số cổ phần đã phát hành của Tập đoàn Vingroup (sau đây gọi là “**Tỷ lệ Phong tỏa**”). Mục đích của việc duy trì Tỷ lệ Phong tỏa là nhằm (i) dự trữ số cổ phần phát hành thêm cho các mục đích chuyển đổi có thể phát sinh trong tương lai từ các nhà đầu tư Trái phiếu và các nhà đầu tư khác; (ii) dự phòng cho các kế hoạch phát hành và niêm yết thêm cổ phiếu liên quan đến đối tượng đầu tư là người nước ngoài; và (iii) các mục đích khác được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Sau khi hoàn thành các kế hoạch nêu trên, Tập đoàn Vingroup sẽ xác định và tính toán lại Tỷ lệ Phong tỏa và làm việc với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh Tỷ lệ Phong tỏa cho phù hợp

¹ Giá chuyển đổi được điều chỉnh theo điều khoản và điều kiện trái phiếu và dưới tác động của các sự kiện trả cổ tức, cổ phiếu thưởng trong các năm 2012 - 2014

với thực tế (nếu cần thiết). Hội đồng quản trị cũng kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông quyết định giao cho Tổng Giám đốc thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc điều chỉnh Tỷ lệ Phong tỏa này.

Kính trình Quý Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn phòng Tập đoàn Vingroup.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Phạm Nhật Vượng

